

Phụ lục V
QUY TRÌNH QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN ĐIỀU HÀNH THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2026/TT-BCT ngày 02 tháng 6 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định vận hành thị trường bán buôn điện
cạnh tranh)*

Chương I

HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

Điều 1. Cấu trúc hệ thống công nghệ thông tin thị trường điện

Hệ thống công nghệ thông tin thị trường điện bao gồm các thành phần cơ bản sau:

1. Hệ thống thông tin thị trường điện.
2. Hệ thống SCADA/EMS.
3. Hệ thống đo đếm, thu thập, quản lý số liệu đo đếm điện năng và chữ ký số.

Điều 2. Cấu trúc hệ thống thông tin thị trường điện

1. Hệ thống thông tin thị trường điện bao gồm:
 - a) Hệ thống phần cứng và phần mềm phục vụ quản lý, trao đổi và bảo mật thông tin thị trường điện;
 - b) Hệ thống cơ sở dữ liệu và lưu trữ;
 - c) Cổng thông tin điện tử thị trường điện, bao gồm cả trang thông tin điện tử nội bộ và trang thông tin điện tử công cộng.
2. Hệ thống phần cứng và phần mềm phục vụ quản lý, trao đổi và bảo mật thông tin thị trường điện bao gồm:
 - a) Hệ thống mạng kết nối thông tin nội bộ thị trường điện: phục vụ kết nối trao đổi thông tin, truyền dẫn số liệu giữa các hệ thống công nghệ thông tin con với nhau;
 - b) Hệ thống chào giá: phục vụ lập, gửi, lưu trữ và quản lý các bản chào giá;
 - c) Hệ thống quản lý lệnh điều độ: phục vụ truyền, nhận và lưu trữ các lệnh điều độ phục vụ vận hành hệ thống điện;
 - d) Hệ thống tính toán thanh toán thị trường điện: phục vụ tính toán các khoản thanh toán giá công suất, điện năng và các khoản thanh toán khác trong thị trường điện;
 - đ) Hệ thống quản lý thông tin thành viên tham gia thị trường điện: phục vụ quản lý các thông tin đăng ký và trạng thái tham gia vận hành thị trường điện của các thành viên tham gia thị trường điện;
 - e) Hệ thống lập kế hoạch vận hành hệ thống điện: phục vụ lập phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia năm tới, tháng tới và tuần tới theo quy định Quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành;

✓

g) Hệ thống lập kế hoạch vận hành thị trường điện: phục vụ lập kế hoạch vận hành thị trường điện năm tới, tháng tới và tuần tới theo quy định tại Thông tư quy định vận hành Thị trường bán buôn điện cạnh tranh;

h) Hệ thống lập lịch huy động: phục vụ lập lịch huy động các tổ máy phát điện cho ngày tới và chu kỳ giao dịch tới;

i) Hệ thống quản lý thông tin can thiệp thị trường điện và tạm ngừng hoạt động của thị trường điện giao ngay: phục vụ quản lý các thông tin vận hành thị trường điện và hệ thống điện trong các trường hợp có can thiệp thị trường điện và tạm ngừng hoạt động của thị trường điện giao ngay;

k) Hệ thống hỗ trợ thanh toán thị trường điện: phục vụ các hoạt động trong quá trình thanh toán giữa các đơn vị phát điện và đơn vị mua điện;

l) Hệ thống giám sát hoạt động thị trường điện: phục vụ công tác giám sát các hoạt động vận hành, giao dịch trong thị trường điện.

3. Hệ thống cơ sở dữ liệu trung tâm: phục vụ lưu trữ toàn bộ các dữ liệu quá khứ, các số liệu đầu vào và kết quả tính toán của các chương trình phần mềm trong quá trình vận hành thị trường điện, vận hành hệ thống điện và tính toán thanh toán.

4. Cổng thông tin điện tử thị trường điện: Phục vụ hoạt động giao dịch của các thành viên tham gia thị trường điện và công bố thông tin vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

Điều 3. Cấu trúc hệ thống SCADA/EMS

Hệ thống thu thập dữ liệu, giám sát, điều khiển và quản lý năng lượng (SCADA/EMS): Phục vụ điều khiển, giám sát và thu thập số liệu trạng thái hoạt động của các thiết bị tại từng thời điểm vận hành của hệ thống điện.

Điều 4. Cấu trúc hệ thống đo đếm, thu thập, quản lý số liệu đo đếm điện năng và chữ ký số

1. Hệ thống thu thập và xử lý số liệu đo đếm điện năng: Phục vụ thu thập, xử lý và lưu trữ số liệu đo đếm cho vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh.

2. Hệ thống chữ ký số: Phục vụ ký nhận chữ ký điện tử vào các tài liệu hoặc văn bản điện tử để xác nhận nội dung gốc của tài liệu hoặc văn bản đó.

Điều 5. Trách nhiệm của các đơn vị trong việc quản lý và vận hành hệ thống thông tin thị trường điện

1. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm:

a) Quản lý vận hành hệ thống thông tin thị trường điện;

b) Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện chỉ được vận hành hoặc thay đổi hệ thống thông tin thị trường điện hiện có sau khi đã nghiệm thu hoàn chỉnh và được Cục Điện lực thông qua;

c) Xây dựng, quản lý hệ thống bảo mật thông tin bảo đảm an toàn, bảo mật các thông tin thị trường điện.

2. Đơn vị phát điện sở hữu nhà máy điện tham gia thị trường điện có trách

nhiệm:

a) Chủ động phối hợp với Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện đấu nối vào hệ thống thông tin thị trường điện (bao gồm: Hệ thống chào giá, hệ thống quản lý lệnh điều độ, hệ thống hỗ trợ thanh toán thị trường điện, hệ thống mạng kết nối thông tin nội bộ thị trường điện), hệ thống SCADA/EMS, hệ thống đo đếm điện năng và chữ ký số đáp ứng yêu cầu vận hành của thị trường điện và các hệ thống khác theo quy định;

b) Quản lý, vận hành các phần mềm hỗ trợ được cài đặt tại đơn vị mình phục vụ vận hành thị trường điện, bao gồm:

- Hệ thống chào giá (đối với Đơn vị phát điện giao dịch trực tiếp);
- Hệ thống hỗ trợ thanh toán thị trường điện (đối với Đơn vị phát điện giao dịch trực tiếp);
- Hệ thống quản lý lệnh điều độ;
- Hệ thống chữ ký số.

3. Đơn vị truyền tải điện có trách nhiệm:

a) Quản lý, vận hành các trang thiết bị đầu cuối phục vụ vận hành hệ thống thu thập dữ liệu, giám sát, điều khiển và quản lý năng lượng;

b) Cung cấp thông tin về độ sẵn sàng của lưới truyền tải cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện phục vụ tính toán trong thị trường điện.

Điều 6. Yêu cầu đối với phần mềm cho hoạt động của thị trường điện

1. Bảo đảm tính chính xác, độ tin cậy, tính bảo mật và đáp ứng được các tiêu chuẩn do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện xây dựng.

2. Có đầy đủ các hướng dẫn kỹ thuật, quy trình vận hành kèm theo.

Điều 7. Xây dựng và phát triển các phần mềm cho hoạt động của thị trường điện

Việc xây dựng và phát triển các phần mềm cho hoạt động của thị trường điện được thực hiện theo quy định tại Điều 120 Thông tư này.

Điều 8. Kiểm toán phần mềm

Việc kiểm toán các phần mềm phục vụ thị trường điện được thực hiện theo quy định tại Điều 121 Thông tư này.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

Điều 9. Công thông tin điện tử thị trường điện

1. Công bố các thông tin vận hành thị trường điện:

- a) Kế hoạch vận hành năm, tháng, tuần;
- b) Vận hành thị trường điện ngày, chu kỳ giao dịch tới;
- c) Kết quả và thanh toán trong thị trường điện;
- d) Trạng thái vận hành hệ thống và can thiệp thị trường.

5

2. Công bố các thông tin vận hành hệ thống điện:

- a) Báo cáo vận hành, đánh giá khả năng bảo đảm cung cấp điện;
- b) Đăng ký công suất, lịch sửa chữa theo quy định về lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện và nhà máy điện trong hệ thống điện quốc gia tại Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng và Quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành;
- c) Tiến độ nguồn mới, lưới điện mới;
- d) Sản lượng thực tế vận hành của các nguồn điện trong hệ thống;
- đ) Các ràng buộc trong vận hành, bao gồm: bao tiêu, giới hạn truyền tải liên kết vùng, cấu hình nguồn tối thiểu, kỹ thuật của hệ thống cung cấp nhiên liệu, thủy văn và các ràng buộc khác (nếu có).

3. Công bố các thông tin khác:

- a) Thông tin chung về hệ thống điện Việt Nam: Tổng công suất nguồn đặt, nhu cầu phụ tải, cơ cấu nguồn điện, hệ thống lưới điện và các cấp điện áp được cập nhật và công bố vào ngày cuối tháng hằng quý;
- b) Thông tin về các thành viên tham gia thị trường điện;
- c) Các văn bản pháp lý về vận hành hệ thống điện và thị trường điện;
- d) Phụ tải từng chu kỳ hệ thống điện quốc gia và hệ thống điện miền Bắc, Trung, Nam ngày D-2;
- đ) Số liệu thống kê về giá thị trường điện tháng M-2 trong từng chu kỳ;
- e) Báo cáo vận hành ngày D-1, tuần T-1, tháng M-1, năm N-1.

4. Phục vụ công tác chào giá của các đơn vị và trao đổi thông tin thị trường điện giữa các đơn vị tham gia thị trường và Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

5. Cổng thông tin điện tử thị trường điện bao gồm:

- a) Trang thông tin điện tử nội bộ;
- b) Trang thông tin điện tử công cộng: Địa chỉ cụ thể các cổng thông tin điện tử thị trường điện do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện thông báo.

Điều 10. Quy định về tài khoản người dùng

1. Đăng ký tài khoản người dùng

- a) Các đơn vị được quy định tại Điều 2 Thông tư này phải đăng ký tài khoản người dùng với Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện;
- b) Khi có yêu cầu cấp tài khoản truy cập, các đơn vị điền đầy đủ thông tin đăng ký vào biểu mẫu đăng ký cấp tài khoản truy cập theo mẫu quy định tại Biểu mẫu 19 Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này và gửi đến Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện theo đường công văn.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký từ các đơn vị, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện xem xét và chấp thuận cấp tài khoản truy cập khi các thông tin đăng ký đầy đủ và đúng quy định.

3. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện xây dựng tên tài khoản người dùng và mật khẩu truy cập căn cứ trên bản đăng ký này.

4. Mỗi đơn vị được cấp tài khoản người dùng để truy cập hệ thống thông tin thị trường phục vụ khai thác các thông tin:

- a) Thông tin thị trường điện;
- b) Thông tin vận hành hệ thống điện;
- c) Thông tin lịch sửa chữa thiết bị điện.

5. Quy định về tài khoản người dùng

a) Tài khoản người dùng của đơn vị hay cá nhân được định dạng căn cứ trên thông tin về tên đơn vị hoặc cá nhân đó;

b) Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm quy định định dạng tên tài khoản người dùng và tạo tên cho các tài khoản người dùng.

6. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện thông báo các thông tin về tài khoản người dùng tới đối tượng sử dụng bằng email đã đăng ký hoặc văn bản và yêu cầu thay đổi mật khẩu trong lần truy cập đầu tiên sau khi chấp thuận bản đăng ký tài khoản người dùng.

7. Các đơn vị, cá nhân sử dụng tài khoản người dùng có trách nhiệm bảo mật thông tin của tài khoản theo đúng chức năng, nhiệm vụ tại đơn vị.

8. Trường hợp có yêu cầu cấp lại tài khoản truy cập thì các đơn vị, cá nhân có yêu cầu phải điền đầy đủ thông tin vào biểu mẫu đăng ký cấp lại tài khoản truy cập người dùng theo Biểu mẫu 20 tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này, trong đó phải nêu rõ lý do cấp lại, gửi văn bản và email đến Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản hoặc email đăng ký cấp lại, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm xem xét và chấp nhận cung cấp lại tài khoản truy cập nếu thông tin đăng ký đầy đủ và đúng quy định.

Điều 11. Quy định về quản trị tài khoản người dùng truy cập cổng thông tin điện tử

1. Quy định các nhóm quyền truy cập cổng thông tin điện tử

a) Nhóm quyền quản trị là nhóm quyền được phép quản lý, cập nhật, sửa đổi toàn bộ nội dung cổng thông tin điện tử, phân quyền truy cập cho toàn bộ tài khoản người dùng;

b) Nhóm quyền truy cập 1 là nhóm quyền được xem, khai thác các thông tin trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện theo quy định, được áp dụng đối với

các tài khoản người dùng của đơn vị quản lý, giám sát thông tin vận hành thị trường;

c) Nhóm quyền truy cập 2 là nhóm quyền được xem, khai thác thông tin hạn chế, được cung cấp, sửa đổi các thông tin, tài liệu hạn chế trên cổng thông tin điện tử thị trường điện theo quy định, được áp dụng đối với các tài khoản người dùng là các đơn vị tham gia thị trường điện;

d) Nhóm quyền truy cập 3 là nhóm quyền được xem các thông tin hạn chế trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện theo quy định, được áp dụng đối với các tài khoản người dùng tổ chức hoặc cá nhân theo nhiệm vụ, chức năng của tài khoản sử dụng;

đ) Nhóm quyền chào giá là nhóm quyền được gửi bản chào giá, được xem và cung cấp các thông tin hạn chế trên cổng thông tin điện tử thị trường điện theo quy định, được áp dụng đối với các tài khoản người dùng là các đơn vị tham gia thị trường điện có chức năng chào giá trong thị trường;

e) Nhóm quyền vận hành hệ thống là nhóm quyền được cung cấp, sửa đổi và khai thác các thông tin vận hành hệ thống, được xem toàn bộ các thông tin về vận hành hệ thống, được xem hạn chế thông tin vận hành thị trường trên cổng thông tin điện tử, được áp dụng đối với các tài khoản người dùng thuộc Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

2. Quyền của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện

a) Quy định quyền truy cập các thông tin công bố của từng nhóm quyền theo quy định tại Bảng 01 và Bảng 02 ban hành kèm theo Phụ lục này;

b) Trong trường hợp đơn vị đăng ký muốn thay đổi về quyền của tài khoản người dùng truy cập cổng thông tin điện tử thị trường điện mà Phụ lục này chưa quy định phải được Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện chấp thuận.

Điều 12. Quy định về cung cấp, công bố và khai thác thông tin

1. Đơn vị phát điện, Đơn vị mua điện và Đơn vị truyền tải điện có trách nhiệm cung cấp cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện các thông tin, số liệu phục vụ lập kế hoạch vận hành, lập lịch huy động và tính toán thanh toán qua cổng thông tin điện tử thị trường điện. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm quản lý các thông tin này.

2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm cung cấp và công bố thông tin, số liệu và các báo cáo vận hành thị trường điện cho các thành viên tham gia thị trường điện qua cổng thông tin điện tử thị trường điện.

3. Trong trường hợp xảy ra lỗi không truy cập được cổng thông tin điện tử thị trường điện, các đơn vị cung cấp, công bố thông tin hoặc xác nhận số liệu đo đếm, số liệu thanh toán qua các kênh thông tin liên lạc dự phòng theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Gửi thư điện tử;

b) Gọi điện thoại.

4. Các đơn vị có trách nhiệm đăng ký với Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện các phương tiện thông tin liên lạc dự phòng để nhận thông tin công bố từ Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện theo thứ tự ưu tiên sau:

- a) Thư điện tử;
- b) Điện thoại.

5. Thông tin cung cấp và công bố của các đơn vị trên cổng thông tin điện tử thị trường điện phải đúng thời gian, nội dung, biểu mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Cách thức cung cấp và công bố thông tin do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện hướng dẫn bằng văn bản được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện. Các đơn vị truy cập vào cổng thông tin điện tử thị trường điện để tải xuống các bản hướng dẫn này và sử dụng trong quá trình cung cấp và công bố thông tin.

7. Các thông tin, tài liệu khác khi đăng trên cổng thông tin điện tử thị trường điện phải được sự chấp thuận của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện với nội dung không trái pháp luật, các quy định của Bộ Công Thương và các quy định tại Phụ lục này.

Điều 13. Trách nhiệm bảo đảm tính chính xác của thông tin thị trường điện

Trách nhiệm bảo đảm tính chính xác của thông tin thị trường điện được thực hiện theo quy định tại Điều 125 Thông tư này.

Điều 14. Quy định bảo mật thông tin thị trường điện

1. Việc bảo mật thông tin thị trường điện được thực hiện theo quy định tại Điều 126, Điều 127 Thông tư này và khoản 2, khoản 3 Điều này.

2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện không được tiết lộ các thông tin do thành viên tham gia thị trường điện cung cấp, bao gồm:

- a) Thông tin về hợp đồng mua bán điện;
- b) Bản chào giá của Đơn vị phát điện trước khi kết thúc ngày giao dịch;
- c) Các thông tin khác ngoài thẩm quyền.

3. Trường hợp tài khoản người dùng vi phạm các quy định về công bố, khai thác thông tin, bảo mật thông tin thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện xem xét việc tạm ngừng hoặc hủy quyền truy cập cổng thông tin điện tử thị trường điện đối với tài khoản người dùng vi phạm. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện thông báo tới đơn vị có tài khoản người dùng vi phạm về hành vi vi phạm và thông báo thông tin này trên cổng thông tin điện tử thị trường điện. Đơn vị vi phạm có quyền khiếu nại đến Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện; Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm trả lời sau 05 ngày làm việc.

Điều 15. Lưu trữ thông tin, tài liệu vận hành hệ thống điện và thị trường

điện

1. Các thông tin liên quan tới vận hành hệ thống điện và thị trường điện phải được lưu tại hệ thống cơ sở dữ liệu trung tâm bao gồm hệ thống lưu trữ chính và dự phòng.
2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm quản lý, vận hành hệ thống lưu trữ thông tin chính và dự phòng.
3. Tần suất sao lưu phụ thuộc vào loại thông tin lưu trữ. Đối với thông tin vận hành thị trường điện, tần suất tối thiểu là 01 lần/ngày, đối với các thông tin khác do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quy định.
4. Thời gian lưu trữ các thông tin ít nhất là 05 năm.

Chương III

THÔNG TIN BẢO ĐẢM CUNG CẤP ĐIỆN

Điều 16. Thông tin đánh giá khả năng bảo đảm cung cấp điện ngày tới

1. Thông tin đánh giá khả năng bảo đảm cung cấp điện ngày tới của các đơn vị được công bố chính thức qua Cổng thông tin điện tử thị trường điện. Nội dung và thời gian cung cấp, công bố thông tin thực hiện theo quy định về thực hiện đánh giá khả năng bảo đảm cung cấp điện trung hạn và ngắn hạn tại Quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành.

2. Cách thức cung cấp và công bố thông tin đánh giá khả năng bảo đảm cung cấp điện

a) Đơn vị phát điện, Đơn vị truyền tải điện, Đơn vị mua điện đăng nhập vào cổng thông tin điện tử thị trường điện để cung cấp các thông tin phục vụ đánh giá khả năng bảo đảm cung cấp điện;

b) Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện đăng nhập vào cổng thông tin điện tử thị trường điện để công bố các thông tin đánh giá khả năng bảo đảm cung cấp điện.

3. Các đơn vị không được phép chia sẻ thông tin đánh giá khả năng bảo đảm cung cấp điện của mình cho đơn vị khác. Thông tin đánh giá khả năng bảo đảm cung cấp điện do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố trên cổng thông tin điện tử thị trường điện là thông tin công khai đối với các thành viên tham gia thị trường.

Điều 17. Thông báo suy giảm bảo đảm cung cấp điện

Tại bất kỳ thời điểm nào, khi nhận thấy có tín hiệu rủi ro làm suy giảm bảo đảm cung cấp điện, trên cơ sở đánh giá suy giảm bảo đảm cung cấp điện theo kế hoạch vận hành hệ thống điện ngày tới, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện phải gửi ngay thông báo lên cổng thông tin điện tử thị trường điện về tình trạng giảm mức độ an toàn của hệ thống những thông tin sau:

1. Tình trạng suy giảm bảo đảm cung cấp điện.
2. Nguyên nhân.
3. Phụ tải có khả năng bị sa thải.
4. Các đơn vị và khu vực chịu ảnh hưởng.

Điều 18. Các chế độ vận hành hệ thống

1. Các chế độ vận hành hệ thống điện truyền tải bao gồm:
 - a) Chế độ vận hành bình thường;
 - b) Chế độ vận hành cảnh báo;
 - c) Chế độ vận hành khẩn cấp;
 - d) Chế độ vận hành cực kỳ khẩn cấp;
 - đ) Chế độ khôi phục.
2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện cập nhật chế độ vận hành hệ thống lên cổng thông tin điện tử thị trường điện.
3. Thông tin về chế độ vận hành hệ thống được Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố trên cổng thông tin điện tử thị trường điện là thông tin công khai đối với các thành viên tham gia vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

Chương IV THÔNG TIN LẬP KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỊ TRƯỜNG ĐIỆN NĂM, THÁNG, TUẦN

Điều 19. Quy định chung về cung cấp và công bố thông tin lập kế hoạch vận hành thị trường điện năm, tháng, tuần

1. Các thông tin về lập kế hoạch vận hành thị trường điện năm, tháng, tuần do các thành viên tham gia thị trường cung cấp được công bố lên cổng thông tin điện tử thị trường điện.
2. Các thông tin được cung cấp và công bố trên cổng thông tin điện tử thị trường điện gồm có thông tin chung và thông tin riêng:
 - a) Thông tin chung là thông tin công khai, tất cả các thành viên đều có thể biết;
 - b) Thông tin riêng là thông tin nội bộ, thông tin của thành viên nào chỉ riêng thành viên đó và Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện biết.
3. Đơn vị phát điện, Đơn vị mua điện, Đơn vị truyền tải điện có trách nhiệm cung cấp các thông tin phục vụ công tác lập kế hoạch vận hành thị trường điện năm, tháng, tuần cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.
4. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố thông tin kế hoạch vận hành thị trường điện năm, tháng, tuần tới.
5. Đơn vị sử dụng tài khoản người dùng đăng nhập vào cổng thông tin điện

tử thị trường điện để cung cấp và công bố thông tin.

6. Nội dung và thời gian cung cấp, công bố thông tin của các đơn vị thực hiện theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 20. Thông tin lập kế hoạch vận hành thị trường điện năm tới

1. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố các thông tin chung cho các thành viên tham gia thị trường bao gồm:

- a) Phụ tải dự báo từng miền Bắc, Trung, Nam và cho toàn hệ thống điện quốc gia;
- b) Tổng phụ tải dự báo của các Đơn vị bán buôn điện trong từng chu kỳ giao dịch;
- c) Các số liệu thủy văn và các ràng buộc huy động của các hồ chứa thủy điện được dùng để tính toán mô phỏng thị trường điện;
- d) Tiến độ đưa các nhà máy điện mới vào vận hành;
- đ) Các thông số kỹ thuật về lưới điện truyền tải;
- e) Biểu đồ xuất, nhập khẩu điện dự kiến;
- g) Lịch bảo dưỡng, sửa chữa năm của các nhà máy điện, lưới điện truyền tải và nguồn cấp khí lớn; các ràng buộc trong vận hành nguồn, lưới điện dẫn đến phải huy động một hoặc một vài nhà máy điện trong hệ thống; ràng buộc về bao tiêu;
- h) Giá điện năng thị trường dự kiến cho từng chu kỳ giao dịch áp dụng cho Đơn vị phát điện và Đơn vị bán buôn điện;
- i) Kết quả lựa chọn nhà máy điện mới tốt nhất;
- k) Giá công suất thị trường từng chu kỳ giao dịch;
- l) Mức trần của giá điện năng thị trường;
- m) Danh sách các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu;
- n) Cảnh báo suy giảm bảo đảm cung cấp điện (nếu có);
- o) Các giải pháp để bảo đảm vận hành hệ thống điện ổn định, an toàn, tin cậy.

2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố các thông tin riêng cho từng Đơn vị phát điện và Đơn vị mua điện bao gồm:

- a) Giá trị nước của các nhà máy thủy điện;
- b) Kết quả phân loại nhà máy nhiệt điện;
- c) Giá trần bản chào các tổ máy nhiệt điện;
- d) Số liệu về giá biến đổi của nhà máy nhiệt điện được dùng trong tính toán mô phỏng;

d) Tỷ lệ sản lượng điện năng theo giá hợp đồng, sản lượng điện hợp đồng tối thiểu năm và sản lượng điện hợp đồng tối thiểu phân bổ vào các tháng của từng nhà máy điện;

e) Sản lượng phát điện dự kiến trong mô phỏng thị trường điện của nhà máy điện cho từng chu kỳ giao dịch.

3. Các thành viên tham gia thị trường điện có trách nhiệm:

a) Cung cấp thỏa thuận sản lượng điện hợp đồng, các thông tin của đơn vị mình cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện để phục vụ tính toán lập kế hoạch vận hành thị trường điện năm tới theo nội dung và thời gian biểu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Kiểm tra các thông tin đã được công bố trên cổng thông tin điện tử thị trường điện và có phản hồi với Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện nếu thông tin không đầy đủ hoặc thiếu chính xác.

Điều 21. Thông tin kế hoạch vận hành thị trường điện tháng tới

1. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố các thông tin chung và thông tin riêng cho các thành viên tham gia thị trường theo quy định tại Điều 42 Thông tư này.

2. Các đơn vị tham gia thị trường điện có trách nhiệm:

a) Trường hợp Đơn vị phát điện và Tập đoàn Điện lực Việt Nam thống nhất về sản lượng điện hợp đồng từng tháng trong năm: Trước ngày 15 tháng 11 năm N, các đơn vị cung cấp số liệu sản lượng điện hợp đồng từng tháng trong năm N+1 cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện để phân bổ sản lượng điện hợp đồng vào từng chu kỳ giao dịch. Trong năm N+1, trường hợp Đơn vị phát điện và Tập đoàn Điện lực Việt Nam có thỏa thuận, thống nhất về điều chỉnh sản lượng điện hợp đồng tháng M, các đơn vị có trách nhiệm cung cấp sản lượng điện hợp đồng điều chỉnh này cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện trước ngày 20 tháng M-1 trên cổng thông tin điện tử thị trường điện và xác nhận bằng chữ ký số;

b) Cung cấp thông tin cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện tính toán lập kế hoạch vận hành thị trường điện tháng tới theo nội dung và thời gian biểu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Các nhà máy điện công bố bản chào giá mặc định tháng tới cho từng tổ máy;

d) Đơn vị mua điện và Đơn vị phát điện có trách nhiệm phối hợp với Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện hoàn thành kiểm tra các sai lệch trong kết quả tính toán sản lượng điện hợp đồng từng chu kỳ giao dịch trong tháng tới ít nhất 03 ngày trước ngày cuối cùng của tháng M. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm gửi kết quả tính toán sản lượng điện hợp đồng từng chu kỳ giao dịch chính thức trong tháng cho Đơn vị mua điện và Đơn vị phát điện trực tiếp giao dịch ít nhất 03 ngày trước ngày cuối cùng của tháng M.

Điều 22. Thông tin kế hoạch vận hành thị trường điện tuần tới

1. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố các thông tin chung cho các thành viên tham gia thị trường, bao gồm:

- a) Phụ tải dự báo tuần tới từng miền Bắc, Trung, Nam và cho toàn hệ thống điện quốc gia;
- b) Kế hoạch xuất, nhập khẩu điện tuần tới;
- c) Giá trị nước và sản lượng dự kiến từng chu kỳ của các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu;
- d) Giá trị nước cao nhất của các nhà máy thủy điện tham gia thị trường điện;
- đ) Giá thị trường điện dự kiến từng chu kỳ tuần tới áp dụng cho các Đơn vị phát điện và các Đơn vị mua điện;
- e) Chi phí biến đổi của tổ máy nhiệt điện chạy dầu DO đắt nhất trong hệ thống điện;
- g) Nhu cầu dịch vụ điều khiển tần số thứ cấp, danh sách các tổ máy dự kiến cung cấp dịch vụ điều khiển tần số thứ cấp trong kế hoạch vận hành tuần tới.
- h) Công suất vận hành dự kiến từng chu kỳ của hệ thống pin lưu trữ năng lượng.

2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố các thông tin riêng cho từng Đơn vị phát điện và Đơn vị mua điện bao gồm:

- a) Giá trị nước của các nhóm nhà máy thủy điện bậc thang, các nhà máy thủy điện có hồ chứa điều tiết từ 02 ngày trở lên;
- b) Mức nước tối ưu tuần của các hồ chứa thủy điện;
- c) Mức nước giới hạn tuần của các hồ chứa nhà máy thủy điện có khả năng điều tiết từ 02 ngày trở lên theo quy định về thực hiện đánh giá khả năng bảo đảm cung cấp điện trung hạn và ngắn hạn tại Quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành;
- d) Sản lượng dự kiến từng chu kỳ giao dịch của các nhà máy thủy điện có hồ chứa dưới 02 ngày.

3. Các đơn vị tham gia thị trường điện có trách nhiệm:

- a) Cung cấp thông tin cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện tính toán lập kế hoạch vận hành tuần tới theo nội dung và thời gian biểu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;
- b) Kiểm tra các thông tin đã được công bố trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện và có phản hồi với Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện nếu thông tin không đầy đủ hoặc thiếu chính xác.

Chương V

THÔNG TIN VẬN HÀNH THỊ TRƯỜNG ĐIỆN NGÀY TỚI, TRONG

NGÀY, CHU KỲ GIAO DỊCH TỐI VÀ SAU VẬN HÀNH

Điều 23. Quy định chung về cung cấp và công bố thông tin lập vận hành thị trường điện ngày tới, trong ngày, chu kỳ giao dịch tới

1. Thông tin về lập lịch huy động ngày tới, trong ngày, chu kỳ giao dịch tới do các đơn vị tham gia thị trường cung cấp được công bố lên Cổng thông tin điện tử thị trường điện.

2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm:

a) Cung cấp các thông tin vận hành hệ thống điện và thị trường điện lên cổng thông tin điện tử thị trường điện theo thời gian quy định, làm cơ sở cho các đơn vị chào giá;

b) Công bố thông tin vận hành ngày tới, trong ngày, chu kỳ giao dịch tới lên cổng thông tin điện tử thị trường điện.

3. Các Đơn vị phát điện tham gia thị trường sử dụng tài khoản chào giá và phần mềm chào giá để gửi bản chào giá cho từng tổ máy của đơn vị mình lên cổng thông tin điện tử thị trường điện.

4. Nội dung và thời gian cung cấp, công bố thông tin của các đơn vị thực hiện theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 24. Thông tin vận hành thị trường điện ngày tới

1. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm cung cấp các thông tin phục vụ cho vận hành thị trường điện ngày tới làm cơ sở cho các đơn vị tham gia thị trường chào giá theo quy định tại Điều 47 Thông tư này.

2. Các đơn vị trực tiếp tham gia thị trường điện có trách nhiệm nộp bản chào giá lên cổng thông tin điện tử thị trường điện, làm cơ sở cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện lập lịch huy động ngày tới, cụ thể như sau:

a) Mẫu bản chào tương ứng với từng loại hình nhà máy, thời hạn nộp bản chào được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Trường hợp không chào giá được trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện, các đơn vị có thể gửi bản chào theo thứ tự ưu tiên qua các phương tiện thông tin liên lạc dự phòng được quy định tại khoản 3 Điều 12 Phụ lục này.

3. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố lịch huy động ngày tới lên Cổng thông tin điện tử thị trường điện theo quy định tại Điều 56 Thông tư này.

Điều 25. Thông tin vận hành thị trường điện trong ngày

1. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm cung cấp các thông tin phục vụ cho vận hành thị trường điện trong ngày làm cơ sở cho các đơn vị tham gia thị trường chào giá theo quy định tại Điều 48 Thông tư này.

2. Các đơn vị trực tiếp tham gia thị trường điện có trách nhiệm nộp bản chào giá lên cổng thông tin điện tử thị trường điện, làm cơ sở cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện lập lịch huy động trong ngày, cụ thể như sau:

a) Mẫu bản chào tương ứng với từng loại hình nhà máy, thời hạn nộp bản chào được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Trường hợp không chào giá được trên cổng thông tin điện tử thị trường điện, các đơn vị có thể gửi bản chào theo thứ tự ưu tiên qua các phương tiện thông tin liên lạc dự phòng được quy định tại khoản 3 Điều 12 Phụ lục này.

3. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố lịch huy động trong ngày lên cổng thông tin điện tử thị trường điện theo quy định tại Điều 62 Thông tư này

Điều 26. Thông tin vận hành thị trường điện chu kỳ giao dịch tới

1. Đơn vị chào giá được phép sửa đổi và nộp lại bản chào giá ngày tới hoặc cho các chu kỳ giao dịch còn lại trong ngày D cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện ít nhất 30 phút trước chu kỳ giao dịch có thay đổi bản chào giá.

2. Quy định về bản chào giá sửa đổi được quy định tại Điều 49 Thông tư này.

3. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố lịch huy động chu kỳ giao dịch tới lên cổng thông tin điện tử thị trường điện theo quy định tại Điều 68 Thông tư này.

Điều 27. Thông tin trong vận hành thời gian thực

1. Trước 10h00 thứ Hai hằng tuần, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố kết quả vận hành thực tế cho tuần W-1, bao gồm các thông tin:

a) Phụ tải thực tế từng chu kỳ của toàn hệ thống điện quốc gia và các miền Bắc, Trung, Nam;

b) Công suất huy động thực tế các tổ máy phát điện;

c) Giá thị trường chu kỳ tới;

d) Các thông tin về việc điều chỉnh công suất công bố của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu theo quy định;

đ) Sản lượng truyền tải thực tế từng chu kỳ của các đường dây liên kết vùng;

e) Các thông tin về việc điều chỉnh công suất huy động của nhà máy điện gián tiếp tham gia thị trường điện (nếu có);

g) Các thông tin sự cố nguồn, lưới điện (nếu có);

h) Các thông tin sự cố, suy giảm nguồn cung cấp nhiên liệu khí của các nhà máy điện sử dụng khí tự nhiên (nếu có);

i) Công suất, sản lượng sa thải phụ tải (nếu có);

k) Các biện pháp xử lý của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện trong trường hợp thiếu hoặc thừa công suất;

l) Các can thiệp của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện để vận hành an ninh, an toàn hệ thống điện.

2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố thông tin trong trường hợp phải can thiệp vào thị trường theo quy định tại khoản

5 Điều 71 Thông tư này.

3. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm thông báo cho các thành viên tham gia thị trường điện về quyết định tạm ngừng hoạt động của thị trường điện giao ngay của Bộ Công Thương và của cơ quan có thẩm quyền.

4. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm thông báo cho các thành viên tham gia thị trường điện về quyết định khôi phục hoạt động của thị trường điện giao ngay của Bộ Công Thương.

Chương VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN TÍNH TOÁN THANH TOÁN

Điều 28. Xác nhận sản lượng điện năng theo chỉ số chốt công tơ

Các đơn vị áp dụng chữ ký số để xác nhận số liệu đo đếm bao gồm:

1. Tổng sản lượng điện năng giao nhận đầu nguồn của Đơn vị bán buôn điện.
2. Sản lượng điện năng mua trên thị trường điện.
3. Sản lượng chênh lệch giữa chỉ số sản lượng chốt tháng.
4. Tổng sản lượng thu thập theo từng chu kỳ giao dịch trong tháng.

Điều 29. Cung cấp số liệu phục vụ tính toán thanh toán cho các đơn vị

1. Thông tin và số liệu phục vụ thanh toán của các đơn vị được công bố chính thức qua cổng thông tin điện tử thị trường điện.

2. Nội dung, thời gian công bố và xác nhận thông tin này thực hiện theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Cách thức công bố thông tin:

a) Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện đăng nhập cổng thông tin điện tử thị trường điện bằng tài khoản người dùng được cấp để công bố thông tin về số liệu thanh toán của các Đơn vị phát điện;

b) Đơn vị mua điện và Đơn vị phát điện đăng nhập cổng thông tin điện tử thị trường điện bằng tài khoản người dùng được cấp để xác nhận các thông tin số liệu thanh toán do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố.

4. Thông tin và số liệu thanh toán của các đơn vị là thông tin riêng của các đơn vị tham gia thị trường, chỉ có các đơn vị liên quan được phép truy cập và khai thác các thông tin này.

Điều 30. Thông tin phục vụ đối soát số liệu thanh toán cho các đơn vị

1. Thông tin phục vụ đối soát số liệu thanh toán giữa Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, các Đơn vị phát điện và Đơn vị mua điện được công bố chính thức qua cổng thông tin điện tử thị trường điện.

2. Nội dung, thời gian công bố và xác nhận thông tin này thực hiện theo nội

dung phối hợp đối soát số liệu thanh toán trong Quy trình phối hợp đối soát số liệu thanh toán giữa Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, các Đơn vị phát điện và Đơn vị mua điện tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Việc thực hiện cung cấp, công bố thông tin về sự kiện và xác nhận sự kiện giữa các đơn vị liên quan được thực hiện qua cổng thông tin điện tử thị trường điện.

4. Thông tin và số liệu thanh toán của các đơn vị là thông tin riêng của các đơn vị tham gia thị trường, chỉ có các đơn vị liên quan được phép truy cập và khai thác các thông tin này.

Chương VII **BÁO CÁO VẬN HÀNH**

Điều 31. Công bố thông tin vận hành thị trường điện

Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố thông tin vận hành thị trường điện theo quy định tại Điều 130 Thông tư này.

Điều 32. Chế độ báo cáo vận hành thị trường điện

Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, Đơn vị phát điện và Đơn vị mua điện có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo vận hành thị trường điện theo quy định tại Điều 132 Thông tư này.

Điều 33. Phân quyền cho tài khoản người dùng xem báo cáo

Quyền xem thông tin đối với các báo cáo này là hạn chế. Danh sách các tài khoản người dùng được xem báo cáo trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện theo quy định tại Bảng 01 và Bảng 02 ban hành kèm theo Phụ lục này.

DANH MỤC BẢNG

(Kèm theo Phụ lục V. Quy trình Quản lý vận hành hệ thống công nghệ thông tin điều hành thị trường điện)

STT	TÊN BẢNG
Bảng 01	Quyền truy cập các thông tin công bố về vận hành thị trường điện
Bảng 02	Quyền truy cập các thông tin công bố về phục vụ tính toán thanh toán

Bảng 01 – Quyền truy cập các thông tin công bố về vận hành Thị trường điện

STT	Danh sách thông tin	Phân quyền xem tin			Thời hạn công bố thông tin	Đơn vị công bố
		ĐV MB	TNO	ĐV PD		
1	Đăng ký kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nhà máy điện (*)	x		x	Ngày 01 tháng 8	ĐVPD
2	Đăng ký kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện (*)	x	x	x	Ngày 01 tháng 8	TNO
3	Dự báo phụ tải năm của các Đơn vị bán buôn điện	x	x	x	Ngày 01 tháng 8	ĐVMB
4	Dự báo xuất nhập khẩu điện năm của Đơn vị bán buôn điện (*)	x	x	x	Ngày 01 tháng 8	ĐVMB
5	Thông tin phục vụ lập kế hoạch vận hành thị trường điện năm tới (*)	x		x	Ngày 01 tháng 9	ĐVPD
6	Cung cấp số liệu về tỷ lệ sản lượng điện năng theo giá hợp đồng, sản lượng điện hợp đồng năm và phân bổ từng tháng trong trường hợp Đơn vị mua điện và Đơn vị phát điện thỏa thuận và thống nhất	x		x	Ngày 15 tháng 11	ĐVPD, ĐVMB
7	Phụ tải dự báo từng miền Bắc, Trung, Nam và cho toàn hệ thống điện quốc gia trong từng chu kỳ giao dịch	x	x	x	Sau khi được phê duyệt	NSMO
8	Các số liệu thủy văn của các hồ chứa thủy điện được dùng để tính toán mô phỏng thị trường điện	x		x	Sau khi được phê duyệt	NSMO
9	Tiến độ đưa nhà máy điện mới vào vận hành	x		x	Sau khi được phê duyệt	NSMO
10	Các thông số kỹ thuật về lưới điện truyền tải	x		x	Sau khi được phê duyệt	NSMO
11	Biểu đồ xuất, nhập khẩu điện dự kiến	x		x	Sau khi được phê duyệt	NSMO
12	Lịch bảo dưỡng, sửa chữa năm của nhà máy điện, lưới điện truyền tải và nguồn cấp khí lớn	x	x	x	Sau khi được phê duyệt	NSMO
13	Phụ tải dự báo của các Đơn vị bán buôn điện trong từng chu kỳ giao dịch	x		x	Sau khi được phê duyệt	NSMO

✓

STT	Danh sách thông tin	Phân quyền xem tin			Thời hạn công bố thông tin	Đơn vị công bố
		ĐV MD	TNO	ĐV PD		
14	Giá điện năng thị trường dự kiến cho từng chu kỳ giao dịch áp dụng cho Đơn vị phát điện và Đơn vị bán buôn điện (*)	x		x	Sau khi được phê duyệt	NSMO
15	Kết quả lựa chọn Nhà máy điện mới tốt nhất	x		x	Sau khi được phê duyệt	NSMO
16	Giá công suất thị trường từng chu kỳ giao dịch	x		x	Sau khi được phê duyệt	NSMO
17	Mức trần của giá điện năng thị trường	x		x	Sau khi được phê duyệt	NSMO
18	Phân loại nhà máy nhiệt điện	x		x	Sau khi được phê duyệt	NSMO
19	Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu năm và sản lượng điện hợp đồng tối thiểu tháng phân bổ vào các tháng của các nhà máy nhiệt điện (*)	x		x	Sau khi được phê duyệt	NSMO
20	Tỷ lệ điện năng mua theo giá thị trường điện giao ngay trong từng tháng của năm tới áp dụng cho các Đơn vị bán buôn điện từ các nhà máy điện được phân bổ hợp đồng (*)	x		x	Sau khi được phê duyệt	
21	Sản lượng phát điện dự kiến trong mô phỏng thị trường điện của nhà máy điện cho từng chu kỳ giao dịch (*)	x		x	Sau khi được phê duyệt	
22	Giá trị nước của nhà máy thủy điện (*)	x		x	Sau khi được phê duyệt	
23	Số liệu về giá biến đổi của nhà máy nhiệt điện được dùng trong tính toán mô phỏng (*)	x		x	Sau khi được phê duyệt	
24	Đăng ký kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nhà máy điện tháng tiếp theo (*)	x		x	Ngày 15 tháng M-1	ĐVPD
25	Đăng ký kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện tháng tiếp theo (*)	x	x	x	Ngày 15 tháng M-1	TNO
26	Thông tin phục vụ lập kế hoạch vận hành thị trường điện tháng tới (*)	x		x	Ngày 15 tháng M-1	ĐVPD
27	Thông tin dự báo xuất nhập khẩu điện tháng của Đơn vị bán buôn điện	x		x	Ngày 15 tháng M-1	ĐVMB
28	Cung cấp số liệu về sản lượng điện hợp đồng tháng M+1 và các tháng còn lại trong năm, sản lượng điện hợp đồng từng chu kỳ giao dịch của các tổ máy (đối với nhà máy điện mới) trong trường hợp Đơn vị mua điện và Đơn vị phát điện thỏa thuận và thống nhất	x		x	Ngày 20 tháng M-1	ĐVPD, ĐVMB
29	Thông tin dự báo phụ tải tháng của các Đơn vị bán buôn điện	x	x	x	Ngày 20 tháng M-1	ĐVMB
30	Thông tin phân bổ sản lượng điện hợp đồng tháng tới sơ bộ của các nhà máy do Đơn vị vận hành hệ thống và thị trường điện tính toán	x		x	Trước 5 ngày cuối cùng tháng M-1	NSMO
31	Tổng nhu cầu phụ tải hệ thống điện quốc gia và phụ tải từng miền Bắc, Trung, Nam cho cả tháng và từng tuần trong tháng	x	x	x	Ngày 25 tháng M-1	NSMO

STT	Danh sách thông tin	Phân quyền xem tin			Thời hạn công bố thông tin	Đơn vị công bố
		ĐV MD	TNO	ĐV PD		
32	Biểu đồ phụ tải các ngày diễn hình các miền Bắc, Trung, Nam và toàn hệ thống điện quốc gia cho các tuần trong tháng	x	x	x	Ngày 25 tháng M-1	NSMO
33	Thông tin giá trị nước của nhà máy thủy điện tháng tới (*)			x	Ngày 25 tháng M-1	NSMO
34	Thông tin mực nước tối ưu của các nhà máy thủy điện bậc thang và nhà máy thủy điện có hồ chứa điều tiết từ 02 ngày trở lên hằng tuần trong tháng tới (*)			x	Ngày 25 tháng M-1	NSMO
35	Thông tin phân loại nhà máy chạy nền, lưng, đỉnh tháng tới (*)	x		x	Ngày 25 tháng M-1	NSMO
36	Thông tin giá trần bán chào của các tổ máy nhiệt điện tháng tới (*)	x		x	Ngày 25 tháng M-1	NSMO
37	Thông tin giá trung bình của các giá trần bán chào của các tổ máy nhiệt điện tham gia thị trường điện	x		x	Ngày 25 tháng M-1	NSMO
38	Thông tin sản lượng dự kiến phát từng chu kỳ của các nhà máy điện trong tháng tới	x		x	Ngày 25 tháng M-1	NSMO
39	Thông tin lịch sửa chữa tháng tới (*)	x	x	x	Ngày 25 tháng M-1	NSMO
40	Thông tin phân bổ sản lượng điện hợp đồng tháng tới của các nhà máy (*)	x		x	Ngày 25 tháng M-1	NSMO
41	Thông tin phục vụ điều chỉnh sản lượng điện hợp đồng tháng tới của các nhà máy (*)	x		x	Ngày 25 tháng M-1	ĐVPD
42	Thông tin kế hoạch huy động tổ máy tháng tới (*)	x		x	Ngày 25 tháng M-1	NSMO
43	Thông tin danh sách các tổ máy phát điện đủ điều kiện cung cấp dịch vụ điều khiển tần số thứ cấp	x		x	Ngày 25 tháng M-1	NSMO
44	Đăng ký kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện cho 01 tuần tiếp theo (khi có điều chỉnh hoặc phát sinh so với kế hoạch tháng) (*)			x	10h thứ Ba tuần W-1	ĐVPD
45	Đăng ký kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện cho 01 tuần tiếp theo (khi có điều chỉnh hoặc phát sinh so với kế hoạch tháng) (*)		x	x	10h thứ Ba tuần W-1	ĐVPD
46	Thông tin phục vụ lập kế hoạch vận hành tuần tới (*)	x		x	15h thứ Ba tuần W-1	ĐVPD
47	Thông tin dự báo phụ tải, bao gồm phụ tải hệ thống điện quốc gia và phụ tải hệ thống điện miền	x	x	x	15h Thứ Sáu tuần W-1	NSMO
48	Thông tin tổng sản lượng điện dự kiến phát của từng nhà máy điện trong tuần tới (*)	x		x	15h Thứ Sáu tuần W-1	NSMO
49	Thông tin giá trị nước và sản lượng dự kiến từng chu kỳ của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu	x		x	15h Thứ Sáu tuần W-1	NSMO

STT	Danh sách thông tin	Phân quyền xem tin			Thời hạn công bố thông tin	Đơn vị công bố
		ĐV MD	TNO	ĐV PD		
50	Thông tin giá trị nước của các nhà máy thủy điện bậc thang, các nhà máy thủy điện có hồ chứa điều tiết từ 02 ngày trở lên (*)	x		x	15h Thứ Sáu tuần W-1	NSMO
51	Thông tin giá trị nước cao nhất của các nhà máy thủy điện tham gia thị trường điện	x		x	15h Thứ Sáu tuần W-1	NSMO
52	Thông tin sản lượng dự kiến từng chu kỳ của các nhà máy thủy điện có hồ chứa dưới 02 ngày (*)	x		x	15h Thứ Sáu tuần W-1	NSMO
53	Mức nước giới hạn tuần của các hồ chứa thủy điện có khả năng điều tiết từ 02 ngày trở lên (*)	x		x	15h Thứ Sáu tuần W-1	NSMO
54	Giá trung bình của các giá trần bán chào của các tổ máy nhiệt điện tham gia thị trường điện trong kế hoạch vận hành tháng	x		x	10h Thứ Sáu tuần W-1	NSMO
55	Thông tin lịch sửa chữa tuần tới (*)	x	x	x	15h Thứ Sáu tuần W-1	NSMO
56	Thông tin nhu cầu dịch vụ điều khiển tần số thứ cấp, danh sách các tổ máy dự kiến cung cấp dịch vụ điều khiển tần số thứ cấp trong kế hoạch vận hành tuần tới	x		x	15h Thứ Sáu tuần W-1	NSMO
57	Công suất vận hành dự kiến từng chu kỳ của hệ thống pin lưu trữ năng lượng	x		x	15h Thứ Sáu tuần W-1	NSMO
58	Thông tin phục vụ đánh giá khả năng bảo đảm cung cấp điện ngắn hạn cho 02 ngày tới của Đơn vị phát điện				10h ngày D-1	ĐVDPD
59	Thông tin phục vụ đánh giá khả năng bảo đảm cung cấp điện ngắn hạn cho 02 ngày tới của Đơn vị truyền tải điện		x	x	10h ngày D-1	TNO
60	Thông tin dự báo phụ tải ngày D của toàn hệ thống điện quốc gia và từng miền Bắc, Trung, Nam	x	x	x	10h ngày D-1	NSMO
61	Thông tin công suất huy động dự kiến của các nguồn điện năng xuất khẩu, nhập khẩu dự kiến trong từng chu kỳ giao dịch của ngày D của NSMO	x	x	x	10h ngày D-1	NSMO
62	Công suất huy động dự kiến của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu trong từng chu kỳ giao dịch của ngày tới	x		x	10h ngày D-1	NSMO
63	Công suất huy động dự kiến của các nhà máy thủy điện có hồ chứa điều tiết dưới 02 ngày trong từng chu kỳ giao dịch của ngày tới	x		x	10h ngày D-1	NSMO
64	Tổng sản lượng khí dự kiến ngày tới của các nhà máy tuabin khí sử dụng chung một nguồn khí (*)	x		x	10h ngày D-1	NSMO
65	Nhu cầu dịch vụ điều khiển tần số thứ cấp của hệ thống điện trong từng chu kỳ giao dịch của ngày tới	x		x	10h ngày D-1	NSMO
66	Thông tin bán chào các đơn vị chào giá trên thị trường (*)			x	11h30 ngày D-1	NSMO

STT	Danh sách thông tin	Phân quyền xem tin			Thời hạn công bố thông tin	Đơn vị công bố
		ĐV MD	TNO	ĐV PB		
67	Thông tin các kết quả đánh giá khả năng bảo đảm cung cấp điện ngắn hạn cho ngày D	x	x	x	10h ngày D-1	NSMO
68	Thông tin công suất huy động dự kiến bao gồm cả công suất dịch vụ điều khiển tần số thứ cấp của các tổ máy trong từng chu kỳ giao dịch của ngày tới	x		x	16h ngày D-1	NSMO
69	Thông tin giá điện năng thị trường dự kiến cho từng chu kỳ giao dịch của ngày tới áp dụng cho các Đơn vị phát điện và Đơn vị bán buôn điện	x		x	16h ngày D-1	NSMO
70	Danh sách các tổ máy dự kiến phải phát tăng hoặc phát giảm công suất trong từng chu kỳ giao dịch của ngày tới (*)	x		x	16h ngày D-1	NSMO
71	Thông tin về cảnh báo thiếu công suất / thừa công suất trong ngày tới (nếu có)	x		x	16h ngày D-1	NSMO
72	Thông tin về việc cung cấp dịch vụ điều khiển tần số thứ cấp	x		x	16h ngày D-1	NSMO
73	Thông tin dự kiến về tình trạng thiếu nguồn nhiên liệu khí cung cấp cho nhà máy điện tuabin khí của Đơn vị phát điện trực tiếp giao dịch trong các chu kỳ giao dịch tới	x		x	16h ngày D-1	NSMO
74	Thông tin nhà máy có mực nước hồ chứa thấp hơn mực nước giới hạn tuần đầu tiên, nhà máy có mực nước hồ chứa thấp hơn mực nước tuần thứ hai	x		x	10h thứ Hai tuần W	NSMO
75	Thông tin mực nước hồ chứa của nhà máy đã về mực nước giới hạn tuần, nhà máy được chào giá (*)	x		x	10h thứ Hai tuần W	NSMO
76	Thông báo ngừng, giảm cung cấp điện của NSMO	x	x	x	Ngày khi có thể	NSMO
77	Thông báo chế độ vận hành hệ thống điện	x	x	x	Hàng ngày, cập nhật khi có thay đổi	NSMO
78	Tổng sản lượng khí dự kiến chu kỳ giao dịch tới của các nhà máy tuabin khí sử dụng chung một nguồn khí (*)	x		x	10 phút trước chu kỳ giao dịch	NSMO
79	Thông tin phụ tải dự báo chu kỳ giao dịch tới của toàn hệ thống điện quốc gia và các miền Bắc, Trung, Nam	x	x	x	10 phút trước chu kỳ giao dịch	NSMO
80	Thông tin lịch huy động các tổ máy phát điện trong chu kỳ giao dịch tới và 07 chu kỳ tiếp theo (*)	x		x	10 phút trước chu kỳ giao dịch	NSMO
81	Thông tin giá biên các miền Bắc, Trung, Nam trong chu kỳ giao dịch tới và 07 chu kỳ tiếp theo	x		x	10 phút trước chu kỳ giao dịch	NSMO
82	Thông tin giá thị trường dự kiến từng chu kỳ của ngày tới áp dụng cho các Đơn vị phát điện và Đơn vị bán buôn điện	x		x	10 phút trước chu kỳ giao dịch	NSMO

STT	Danh sách thông tin	Phân quyền xem tin			Thời hạn công bố thông tin	Đơn vị công bố
		ĐV MB	TNO	ĐV PD		
83	Thông tin về việc điều chỉnh công suất công bố của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu (nếu có)	x		x	10 phút trước chu kỳ giao dịch	NSMO
84	Thông tin lịch sa thải phụ tải dự kiến (nếu có)	x		x	10 phút trước chu kỳ giao dịch	NSMO
85	Thông tin về cung cấp dịch vụ điều khiển tần số thứ cấp			x	10 phút trước chu kỳ giao dịch	NSMO
86	Thông tin các sự kiện phục vụ các khoản thanh toán trên thị trường điện ngày D của đơn vị và các dữ liệu phục vụ việc xác nhận các sự kiện (*)	x		x	Trước 10h00 ngày D+1	ĐVPD
87	Công bố số liệu đo đếm phục vụ công tác kiểm tra số liệu đo đếm	x	x	x	Trước 24h ngày D+1	NSMO
88	Thông tin công bố giá thị trường và lượng công suất thanh toán	x		x	9h ngày D+2	NSMO
89	Tổng hợp và cung cấp số liệu phục vụ tính toán thanh toán cho ngày D (*)	x		x	9h ngày D+2	NSMO
90	Đơn vị truyền tải điện, Đơn vị phát điện và Đơn vị mua điện thực hiện kiểm tra, đối chiếu số liệu đo đếm, phát hiện các phát sinh, sự kiện dẫn đến chênh lệch sản lượng.	x	x	x	Trước 12h ngày D+4	ĐVPD, ĐVMB, TNO
91	Giá điện năng thị trường, giá công suất thị trường và giá thị trường điện toàn phần dự kiến áp dụng cho Đơn vị bán buôn điện của từng chu kỳ giao dịch trong ngày D	x		x	16h ngày D+2	NSMO
92	Tổng hợp và cung cấp cho các đơn vị mua điện số liệu phục vụ tính toán thanh toán (*)	x		x	16h ngày D+2	NSMO
93	Bảng kê thanh toán sơ bộ cho ngày D (*) của các Đơn vị phát điện.	x		x	16h ngày D+4	NSMO
94	Bảng kê thanh toán thị trường điện giao ngay của ngày D (*) của Đơn vị mua điện	x		x	16h ngày D+5	NSMO
95	Giá điện năng thị trường, giá công suất thị trường và giá thị trường điện toàn phần chính thức áp dụng cho Đơn vị bán buôn điện của từng chu kỳ giao dịch trong ngày D	x		x	16h ngày D+5	NSMO
96	Thông tin các sai sót trong bảng kê thanh toán sơ bộ của ngày D (*)	x		x	12h ngày D+6	ĐVMB, ĐVPD
97	Bảng kê thanh toán hoàn chỉnh cho ngày D (*)	x		x	16h ngày D+6	NSMO
98	Báo cáo vận hành thị trường điện ngày	x	x	x	15h ngày D+1	NSMO
99	Báo cáo vận hành thị trường điện tuần	x	x	x	thứ Ba tuần T+1	NSMO
100	Báo cáo vận hành thị trường điện tháng	x	x	x	Ngày 20 tháng M+1	NSMO

STT	Danh sách thông tin	Phân quyền xem tin			Thời hạn công bố thông tin	Đơn vị công bố
		ĐV MB	TNO	ĐV PD		
101	Thông tin về số liệu đo đếm chu kỳ thanh toán của các đơn vị phát điện (*)	x		x	Ngày làm việc thứ 7 tháng M+1	ĐVĐĐ
102	Bảng kê thanh toán hoàn chỉnh cho tháng M (*)	x		x	Ngày làm việc thứ 10 tháng M+1	NSMO
103	Báo cáo vận hành thị trường điện năm	x	x	x	Ngày 01 tháng 03 năm N+1	NSMO
104	Báo cáo đột xuất	x	x	x	Khi có yêu cầu	NSMO

Chú thích:

1. ĐVMB: Đơn vị bán buôn điện
 2. ĐVPD: Đơn vị phát điện.
 3. ĐVMD: Đơn vị mua điện.
 4. TNO: Đơn vị truyền tải điện.
 5. NSMO: Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện
- (*) Chỉ các Đơn vị có liên quan được cung cấp và sử dụng thông tin.

Bảng 02 – Quyền truy cập các thông tin công bố về phục vụ tính toán thanh toán

Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm cung cấp các thông tin, dữ liệu được sử dụng để tính toán các khoản thanh toán thị trường điện cho Đơn vị mua điện và Đơn vị phát điện có liên quan để phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu kết quả tính toán thanh toán, cụ thể bao gồm các thông tin sau:

STT	Thông tin	Phân quyền truy cập dữ liệu		Ghi chú
		Đơn vị phát điện (*)	Đơn vị Mua điện (*)	
1	Dữ liệu phục vụ tính toán, kiểm tra các khoản thanh toán theo giá chào (Qbp, Rbp)	x	x	
2	Dữ liệu phục vụ tính toán, kiểm tra các khoản thanh toán theo phần điện năng phát sai khác so với lệnh điều độ (Qdu, Rdu)	x	x	
3	Dữ liệu phục vụ tính toán, kiểm tra các khoản thanh toán theo phần điện năng phát tăng thêm (Qcon, Rcon)	x	x	
4	Dữ liệu phục vụ tính toán, kiểm tra các khoản thanh toán theo giá điện năng thị trường (Qsmp, Rsmp)	x	x	
5	Dữ liệu phục vụ tính toán, kiểm tra các khoản thanh toán công suất thị trường (Rcan)	x	x	
6	Dữ liệu phục vụ tính toán, kiểm tra các khoản thanh toán dịch vụ điều khiển tần số thứ cấp (Qdt, Rdt)	x	x	
7	Dữ liệu phục vụ tính toán, kiểm tra các khoản thanh toán chi phí mua điện theo giá thị trường điện giao ngay của Đơn vị bán buôn điện (Cm, TCm)	x	x	
8	Dữ liệu phục vụ tính toán, kiểm tra các khoản thanh toán khác của các Đơn vị phát điện	x	x	

(*) Chỉ các Đơn vị có liên quan được cung cấp và sử dụng thông tin

Phụ lục VI
CÁC BIỂU MẪU

(Ban hành kèm theo Thông tư số **29**/2026/TT-BCT ngày **02** tháng 6 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định vận hành thị trường bán buôn điện
cạnh tranh)

DANH MỤC BIỂU MẪU

STT	TÊN BIỂU MẪU
Biểu mẫu 01	Báo cáo vận hành thị trường điện tháng của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện
Biểu mẫu 02	Báo cáo vận hành thị trường điện năm của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện
Biểu mẫu 03	Báo cáo vận hành thị trường điện năm của Đơn vị phát điện trực tiếp giao dịch
Biểu mẫu 04	Báo cáo vận hành thị trường điện năm của Đơn vị mua điện
Biểu mẫu 05	Cung cấp số liệu thủy văn
Biểu mẫu 06	Cung cấp số liệu nhà máy thủy điện
Biểu mẫu 07	Cung cấp số liệu nhà máy nhiệt điện
Biểu mẫu 08	Cung cấp số liệu hệ thống pin lưu trữ năng lượng
Biểu mẫu 09	Cung cấp số liệu về nhiên liệu
Biểu mẫu 10	Cung cấp số liệu về công trình mới
Biểu mẫu 11	Cung cấp số liệu về hợp đồng mua bán điện
Biểu mẫu 12	Cung cấp số liệu phục vụ lựa chọn nhà máy điện mới tốt nhất
Biểu mẫu 13	Mẫu bản chào
Biểu mẫu 14	Mẫu bảng kê thanh toán ngày
Biểu mẫu 15	Mẫu bảng kê thanh toán tháng
Biểu mẫu 16	Mẫu xác nhận các sự kiện trong thị trường điện
Biểu mẫu 17	Khoản thanh toán sai khác trong hợp đồng mua bán điện
Biểu mẫu 18	Thông tin vận hành
Biểu mẫu 19	Đăng ký cấp tài khoản người dùng truy cập Cổng thông tin điện tử thị trường điện
Biểu mẫu 20	Đăng ký cấp lại tài khoản truy cập hệ thống thông tin
Biểu mẫu 21	Đăng ký tài khoản truy cập cổng thông tin điện tử đăng ký sửa chữa nguồn/lưới điện
Biểu mẫu 22	Đăng ký tài khoản người dùng truy cập hệ thống quản lý mệnh lệnh điều độ (DIM)

Biểu mẫu 01 - Báo cáo vận hành thị trường điện tháng của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
(nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO)

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm...

BÁO CÁO

Về việc vận hành thị trường điện tháng

Kính gửi: Cục Điện lực

Các nội dung báo cáo:

1. Cơ cấu các nhà máy điện tham gia thị trường điện.
2. Công tác lập kế hoạch thị trường điện, lập lịch huy động các nhà máy điện, điều độ thời gian thực.
3. Giá thị trường điện (khâu phát điện, khâu mua điện).
4. Công tác tính toán thanh toán và xác nhận các bảng kê thanh toán thị trường điện.
5. Doanh thu trên thị trường điện các nhà máy điện và chi phí mua điện của các Đơn vị bán buôn điện.
6. Tình hình thu thập số liệu đo đếm, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ thị trường điện và hệ thống điện và công tác công bố thông tin thị trường điện khâu phát điện và khâu mua điện.
7. Các vướng mắc và kiến nghị của đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

**Biểu mẫu 02 - Báo cáo vận hành thị trường điện năm của Đơn vị vận hành
hệ thống điện và thị trường điện**

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
(nếu có)

(TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm...

BÁO CÁO

Về việc vận hành thị trường điện năm

Kính gửi: Cục Điện lực

Các nội dung báo cáo:

1. Cơ cấu các nhà máy điện tham gia thị trường điện.
2. Công tác lập kế hoạch thị trường điện, lập lịch huy động các nhà máy điện, điều độ thời gian thực.
3. Giá thị trường điện (khâu phát điện, khâu mua điện).
4. Công tác tính toán thanh toán và xác nhận các bảng kê thanh toán thị trường điện.
5. Doanh thu trên thị trường điện các nhà máy điện và chi phí mua điện của các Đơn vị bán buôn điện.
6. Tình hình thu thập số liệu đo đếm, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ thị trường điện và hệ thống điện và công tác công bố thông tin thị trường điện khâu phát điện và khâu mua điện.
7. Các vướng mắc và kiến nghị của đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

**Biểu mẫu 03 - Báo cáo vận hành thị trường điện năm của Đơn vị phát điện
trực tiếp giao dịch**

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
(nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO)

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm...

BÁO CÁO

Về việc vận hành thị trường điện năm

Kính gửi: Cục Điện lực

Các nội dung báo cáo:

1. Đánh giá về việc thực hiện các quy định thị trường điện.
2. Kết quả về sản lượng và doanh thu của đơn vị.
3. Các vướng mắc và kiến nghị của đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu 04 - Báo cáo vận hành thị trường điện năm của Đơn vị mua điện**CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP**
(nếu có)**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****(TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO)**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm...

BÁO CÁO**Về việc vận hành thị trường điện năm**

Kính gửi: Cục Điện lực

Các nội dung báo cáo:

1. Đánh giá về việc thực hiện các quy định thị trường điện.
2. Công tác cung cấp và xác nhận các số liệu đo đếm.
3. Công tác dự báo phụ tải.
4. Công tác các bảng kê thanh toán thị trường điện.
5. Kết quả chi phí mua điện trong Thị trường bán buôn điện cạnh tranh.
6. Các vướng mắc và kiến nghị của đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu 05 - Cung cấp số liệu thủy văn

- Biểu mẫu cung cấp số liệu lưu lượng nước về các năm quá khứ

Tuần Năm	(Ngày)		(Tháng)		(Năm)		(Hồ thủy điện)		(Nhánh)		Đơn vị m ³ /s	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	..	52
Năm N-n												
...												
Năm N-1												

- Biểu mẫu cung cấp số liệu lưu lượng nước về tuần quá khứ và dự báo tuần tới

Ngày Tuần	(Ngày)	(Tháng)	(Năm)	(Hồ thủy điện)		(Nhánh)	
	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
Tuần T-2							
Dự báo Tuần T							

Biểu mẫu 06 - Cung cấp số liệu nhà máy thủy điện

	(Tháng)	(Năm)	(Nhà máy)							
Thông số tổ máy										
Tổ máy	Công suất tối đa (MW)	Công suất tối thiểu (MW)	Vùng cấm tổ máy (MW)	Tốc độ tăng tải (MW/phút)	Tốc độ giảm tải (MW/phút)	FOR (%)	COR (%)	V O&M (đồng/MWh)	Hiệu suất (%)	Khả năng cung cấp dự phòng quay (%)
H1										
H2										
...										
Thông số hồ chứa, tuabin										
Dung tích tối đa (triệu m ³)	Dung tích tối thiểu (triệu m ³)	Mức nước dâng bình thường (m)	Mức nước chết (m)	Cột nước tối đa (m)	Cột nước tính toán (m)	Cột nước tối thiểu (m)	Mức nước hạ lưu (m)	Khả năng điều tiết (m ³ /s)	Khả năng xả điều tiết xả (m ³ /s)	Khả năng điều tiết của hồ chảy theo lưu lượng nước về
Các đường đặc tính										
	Đặc tính Cột nước x Suất hao		Đặc tính Thể tích x Suất hao		Đặc tính Thể tích x Mức nước		Đặc tính Thể tích x Tồn thất		Đặc tính Thể tích x Diện tích	
STT	Cột nước (m)	Suất hao (m ³ /kWh)	Thể tích (triệu m ³)	Suất hao (MW/ m ³ /s)	Thể tích (triệu m ³)	Mức nước (m)	Tồn thất (m ³ /s)	Tổng lưu lượng nước ra (m ³ /s)	Mức nước hạ lưu (m)	Diện tích (km2)
1										
2										
...										
Đặc tính										
	Đặc tính nước về x Lưu lượng							Đặc tính Công suất x Cột nước		

✓

Công suất x Cột nước x Q máy (NQH)									
STT	chạy máy			chạy máy			chạy máy		
	Lưu lượng chạy máy (m³/s)	Công suất nhà máy ứng với cột nước tối thiểu (MW)	Lưu lượng chạy máy (m³/s)	Công suất nhà máy ứng với cột nước tối đa (MW)	Lưu lượng nước về (m³/s)	Lưu lượng chạy máy (m³/s)	Cột nước (m)	Công suất tối thiểu tổ máy (MW)	Công suất tối đa tổ máy (MW)
1									
2									
...									
Các ràng buộc vận hành									
Thời gian	Dung tích cánh báo (triệu m³)	Dung tích phòng lũ (triệu m³)	Lưu lượng nước ra tối đa (m³/s)	Lưu lượng nước ra tối thiểu (m³/s)	Lưu lượng nước cho nông nghiệp (m³/s)				
Cấu hình hệ thống thủy điện									
Đường nước chạy máy			Đường nước tổn thất						
Tên hồ									
Dòng chảy tối thiểu (m³/s)									
Dòng chảy tối đa (m³/s)									
Khả năng tối đa thay đổi dòng chảy (m³/s)									
Thời gian chảy (giờ)									

2

Biểu mẫu 07 - Cung cấp số liệu nhà máy nhiệt điện

A. Số liệu chung của đơn vị phát điện

(Ngày)	(Tháng)	(Năm)	(Nhà máy)										
Thông số tổ máy													
Tổ máy	Nhiên liệu sử dụng	Đơn vị nhiên liệu	Công suất tối đa (MW)	Công suất tối thiểu (MW)	Vùng cấm tổ máy (MW)	Tốc độ tăng tải (MW/phút)	Tốc độ giảm tải (MW/phút)	FOR (%)	COR (%)	V O&M (đồng/MWh)	Chi phí vận chuyển nhiên liệu (đồng/đơn vị nhiên liệu)	Khả năng cung cấp dự phòng quay (%)	
S1													
S2													
S3													
...													
Đặc tính tiêu hao nhiên liệu													
Nhiên liệu 1				Nhiên liệu 2				Nhiên liệu 3					
STT	Mức công suất (MW)	Suất tiêu hao (đơn vị nhiên liệu/MWh)		Mức công suất (MW)	Suất tiêu hao (đơn vị nhiên liệu/MWh)		Mức công suất (MW)	Suất tiêu hao (đơn vị nhiên liệu/MWh)					
1													
2													
3													
...													

Các ràng buộc vận hành										
Thời gian	Công suất tối đa (MW)	Công suất tối thiểu (MW)	Khởi động nguội		Khởi động ấm		Khởi động nóng		Số lần khởi động tối đa	
			Thời gian ngừng máy (giờ)	Thời gian khởi động (giờ)	Thời gian ngừng máy (giờ)	Thời gian khởi động (giờ)	Thời gian ngừng máy (giờ)	Thời gian khởi động (giờ)	(lần/ngày)	(lần/tuần)
Thời gian	Thời gian chạy máy tối thiểu (giờ)		Thời gian ngừng máy tối thiểu (giờ)							

B. Số liệu phụ tải nội bộ năm tới của đơn vị phát điện sở hữu nhà máy điện thuộc khu công nghiệp

Phụ tải	Tháng 1	Tháng 2	...	...	Tháng 12
Ngày 01					
Ngày 02					
...					
...					
Ngày 30					
Ngày 31					
Tổng tháng					

2

C. Số liệu phụ tải nội bộ tháng tới của đơn vị phát điện sở hữu nhà máy điện thuộc khu công nghiệp

Phụ tải	Giờ 01	Giờ 02		Giờ 23	Giờ 24	Tổng ngày
Ngày 01						
Ngày 02						
...						
...						
Ngày 30						
Ngày 31						

III. BIỂU MẪU CUNG CẤP SỐ LIỆU ĐƠN VỊ MUA ĐIỆN

(Ngày)	(Tháng)	(Năm)				
Nhà máy	Tổ máy	Suất hao nhiệt hợp đồng đã hiệu chỉnh hệ số suy giảm hiệu suất (Đơn vị nhiên liệu/kWh)			Hệ số chi phí phụ	Chi phí khởi động (đồng/lần)
		Nhiên liệu 1 (TBK: Đơn-hỗn hợp)	Nhiên liệu 2 (TBK: Đơn-hỗn hợp)	Nhiên liệu 3 (TBK: Đơn-hỗn hợp)		
Tên	Số					
...	...	...	...	...	...	...
					Nguội	Ám
						Nóng

Biểu mẫu 08 - Cung cấp số liệu hệ thống pin lưu trữ năng lượng

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
1	Công suất sạc/xả tối thiểu	MW	
2	Công suất sạc/xả tối đa	MW	
3	Dung lượng lắp đặt	MWh	
4	Tốc độ tăng/giảm tải tối đa	MW/phút	
5	SoC tối thiểu (SoC min)	%	
6	SoC tối đa (SoC max)	%	
7	SoC ban đầu	%	
8	Chi phí vận hành & bảo dưỡng biến đổi (VO&M)	VND/MWh	
9	Phí sạc/xả sử dụng hệ thống (UoS)	VND/MWh	
10	Hiệu suất sạc/xả	%	
11	Đời sống kinh tế	năm	
12	Đời sống kỹ thuật	chu kỳ	
13	Số chu kỳ sạc/xả tối đa trong ngày (nếu có)	chu kỳ/ngày	
14	Số chu kỳ sạc/xả tối đa trong năm (nếu có)	chu kỳ/năm	
15	Ràng buộc kỹ thuật khác (nếu có)		

(Các thông số công suất, dung lượng và đặc tính kỹ thuật được khai báo theo giá trị tổng của toàn bộ hệ thống pin lưu trữ năng lượng tại một điểm đấu nối vào hệ thống điện)

Biểu mẫu 09 - Cung cấp số liệu về nhiên liệu**A. Biểu mẫu số liệu giá nhiên liệu năm tới**

Nhiên liệu	Tháng 01	Tháng 02	Tháng 03	Tháng 04	Tháng 05	Tháng 06	Tháng 07	Tháng 08	Tháng 09	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12

B. Biểu mẫu số liệu giá nhiên liệu tháng tới

Nhiên liệu	Tháng M+1	Tháng M+2	Tháng M+3	Tháng M+4	Tháng M+5	Tháng M+6	Tháng M+7	Tháng M+8	Tháng M+9	Tháng M+10	Tháng M+11	Tháng M+12

C. Biểu mẫu số liệu giới hạn cung cấp nhiên liệu

Nhiên liệu	Thời gian	Giới hạn giờ (đơn vị nhiên liệu/giờ)	Giới hạn tổng (ngàn đơn vị nhiên liệu)

Biểu mẫu 10 - Cung cấp số liệu về công trình mới

TT	Tên nhà máy, tổ máy	Công suất đặt (MW)	Thời gian			Chủ sở hữu	Quy hoạch
			Vận hành thử nghiệm	Vận hành tin cậy	Vận hành thương mại		
1							
2							
3							

TT	Tên đường dây truyền tải	Giới hạn truyền tải (MW)	Thời gian		Quy hoạch
			Vận hành thử nghiệm	Vận hành tin cậy	
1					
2					
3					

✓

Biểu mẫu 11 - Cung cấp số liệu về hợp đồng mua bán điện

A. Biểu mẫu cho các nhà máy tham gia thị trường

TT	Thời gian áp dụng	Nhà máy	Giá biến đổi (đồng/kWh)	Giá cố định (đồng/kWh)	Sản lượng điện năng thỏa thuận hợp đồng (triệu kWh)	Sản lượng điện năng phát bình quân nhiều năm (triệu kWh)	Giá hợp đồng (đồng/kWh)	Hệ số quy đổi đầu cực/điểm giao nhận
1								
2								

B. Biểu mẫu cho các nhà máy chỉ bán một phần sản lượng lên hệ thống điện Quốc gia, nhà máy nhiệt điện khí gián tiếp tham gia thị trường điện và BOT

TT	Thời gian áp dụng	Nhà máy	Giá biến đổi (đồng/kWh)	Giá hợp đồng (đồng/kWh)	Lưu ý
1					
2					

C. Biểu mẫu cung cấp số liệu bao tiêu và sản lượng điện

TT	Thời gian áp dụng	Nhà máy	Số liệu bao tiêu (giá trị, đơn vị,...)	Sản lượng điện quy đổi về đầu cực (triệu kWh)	Lưu ý
1					
2					

Biểu mẫu 12 - Cung cấp số liệu phục vụ lựa chọn nhà máy điện mới tốt nhất

STT	Tên nhà máy	Thời điểm bắt đầu vận hành thương mại và phát toàn bộ công suất đặt	Giá biến đổi năm N	Giá cố định năm N	Sản lượng điện năng thỏa thuận để tính giá hợp đồng (kWh)	Lưu ý (nếu có)
			(đ/kWh)	(đ/kWh)		

Biểu mẫu 13 - Mẫu bản chào

Chu kỳ giao dịch	Ngày	Tháng	Năm	(Tên NMD)	(Tên tổ máy điện)	(Nhiên liệu)
				Giá chào (Đồng/kWh)		
	Ngày	Tháng	Năm	Mức giá 1	Mức giá 2	Mức giá 9
	Khoảng công suất chào, MW			Mức giá 10	Mức giá 9	Mức giá 10
	Pmin	Công suất công bố	Ngưỡng công suất tương ứng			
1						
2						
3						
..						
..						
..						
..						
..						
..						
Tốc độ tăng công suất tối đa:				Tốc độ tăng công suất tối đa:		
Tốc độ giảm công suất tối đa:				Tốc độ giảm công suất tối đa:		

41

Biểu mẫu 14 - Mẫu bảng kê thanh toán ngày

I. BẢNG KÊ ÁP DỤNG CHO ĐƠN VỊ PHÁT ĐIỆN

1. Tên Công ty phát điện: _____
2. Tên nhà máy điện: _____
3. Ngày giao dịch _____

BẢNG 1. BẢNG TỔNG HỢP CÁC KHOẢN THANH TOÁN HÀNG NGÀY

	Khoản thanh toán	Thành tiền (VND)
I	Thanh toán điện năng thị trường (= 1 + 2 + 3 + 4)	
1	<i>Khoản thanh toán tính theo giá điện năng thị trường</i>	
2	<i>Khoản thanh toán tính theo giá chào</i>	
3	<i>Khoản thanh toán cho phần sản lượng phát tăng thêm</i>	
4	<i>Khoản thanh toán do phát sai lệnh điều độ</i>	
II	Thanh toán công suất thị trường	
III	Thanh toán dịch vụ điều khiển tần số thứ cấp	
IV	Thanh toán khác	
	Tổng cộng (= I + II + III + IV)	

**BẢNG 2. BẢNG KÊ KHOẢN THANH TOÁN TÍNH THEO
GIÁ ĐIỆN NĂNG THỊ TRƯỜNG**

Chu kỳ giao dịch (giờ)	Sản lượng (MWh)	Giá điện năng thị trường (VNĐ/kWh)	Thành tiền (VNĐ)
1			
2			
....			
48			
Tổng cộng			

BẢNG 3. BẢNG KÊ KHOẢN THANH TOÁN TÍNH THEO GIÁ CHÀO

Chu kỳ giao dịch	(Tên nhà máy điện)							
	(Tên tổ máy)				(Tên tổ máy)			
	Dải công suất chào, MWh	Giá chào, VNĐ/kWh	Thành tiền, VNĐ	Dải công suất chào, MWh	Giá chào, VNĐ/kWh	Thành tiền, VNĐ	Dải công suất chào, MWh	Giá chào, VNĐ/kWh
1	ΔQ1	P1						
	ΔQ2	P2						
....								
48								
Tổng cộng								

BẢNG 4. BẢNG KÊ KHOẢN THANH TOÁN CHO PHẦN SẢN LƯỢNG PHÁT TĂNG THÊM

Chu kỳ giao dịch	Tên nhà máy điện							
	Tên tổ máy				Tên tổ máy			
	Sản lượng, MWh	Giá thanh toán, VNĐ/kWh	Thành tiền, VNĐ	Sản lượng, MWh	Giá thanh toán, VNĐ/kWh	Thành tiền, VNĐ	Sản lượng, MWh	Giá thanh toán, VNĐ/kWh
1								
....								
48								
Tổng cộng								

✓

BẢNG 5. BẢNG KÊ KHOẢN THANH TOÁN CÔNG SUẤT THỊ TRƯỜNG

Chu kỳ giao dịch (giờ)	Lượng công suất thanh toán (MW)	Giá công suất thị trường (VNĐ/kW)	Thành tiền VNĐ
1			
2			
...			
....			
48			
Tổng cộng			

BẢNG 6. BẢNG KÊ KHOẢN THANH TOÁN DO PHÁT SAI LỆNH ĐIỀU ĐỘ

Chu kỳ giao dịch (giờ)	Sản lượng, MWh	Giá thanh toán, VNĐ/kWh	Thành tiền, VNĐ
1			
2			
...			
....			
48			
Tổng cộng			

BẢNG 7. BẢNG KÊ KHOẢN THANH TOÁN DỊCH VỤ ĐIỀU KHIỂN TẦN SỐ THỨ CẤP

Chu kỳ giao dịch (giờ)	Sản lượng, MWh	Giá thanh toán, VNĐ/kWh	Thành tiền, VNĐ
1			
2			
...			
....			
48			
Tổng cộng			

✓

II. BẢNG KÊ ÁP DỤNG CHO ĐƠN VỊ BÁN BUÔN ĐIỆN

Bảng 8. BẢNG KÊ NGÀY THANH TOÁN THỊ TRƯỜNG ĐIỆN GIAO NGAY CỦA ĐƠN VỊ BÁN BUÔN ĐIỆN / TỪ CÁC NHÀ MÁY ĐIỆN ĐƯỢC PHÂN BỐ HỢP ĐỒNG GIỮA TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM VÀ CÁC ĐƠN VỊ BÁN BUÔN ĐIỆN

Chu kỳ giao dịch	Sản lượng điện $Q_{m1}(l,i)$ (kWh)	Giá CFMP(i) (Đồng/kWh)	Thành tiền $C_{m1}(l,i)$ Đồng
1			
2			
...			
....			
....			
Tổng cộng	$Q_{m1}(l,D) = \Sigma Q_{m1}(l,i)$		$TC_{m1}(l,D) = \Sigma C_{m1}(l,i)$

Bảng 9. BẢNG KÊ NGÀY THANH TOÁN THỊ TRƯỜNG ĐIỆN GIAO NGAY CỦA ĐƠN VỊ BÁN BUÔN ĐIỆN / NHÀ MÁY ĐIỆN g KÝ HỢP ĐỒNG TRỰC TIẾP

Chu kỳ giao dịch	Sản lượng điện $Q_{m2}(l,g,i)$ (kWh)	Giá CFMP(i) (Đồng/kWh)	Thành tiền $C_{m2}(l,g,i)$ Đồng
1			
2			
...			
....			
...			
Tổng cộng	$Q_{m2}(l,g,D) = \Sigma Q_{m2}(l,g,i)$		$C_{m2}(l,g,D) = \Sigma C_{m2}(l,g,i)$

Biểu mẫu 15 - Mẫu bảng kê thanh toán tháng

I. BẢNG KÊ ÁP DỤNG CHO ĐƠN VỊ PHÁT ĐIỆN

1. Tên Công ty phát điện:
2. Tên nhà máy điện:
3. Chu kỳ thanh toán:

BẢNG 1. BẢNG TỔNG HỢP CÁC KHOẢN THANH TOÁN THÁNG

	Khoản thanh toán	Thành tiền (VND)
I	Thanh toán điện năng thị trường (= 1 + 2 + 3 + 4)	
<i>1</i>	<i>Khoản thanh toán tính theo giá điện năng thị trường</i>	
<i>2</i>	<i>Khoản thanh toán tính theo giá chào</i>	
<i>3</i>	<i>Khoản thanh toán cho phần sản lượng phát tăng thêm</i>	
<i>4</i>	<i>Khoản thanh toán do phát sai lệnh điều độ</i>	
II	Thanh toán công suất thị trường	
III	Thanh toán dịch vụ điều khiển tần số thứ cấp	
IV	Thanh toán khác	
	Tổng cộng (= I + II + III + IV)	

**BẢNG 2. BẢNG KÊ THANH TOÁN ĐIỆN NĂNG
THỊ TRƯỜNG TRONG THÁNG**

Ngày giao dịch	Thanh toán điện năng thị trường (VND)			Tổng
	Thanh toán tính theo giá SMP	Thanh toán tính theo giá chào	Thanh toán cho phần sản lượng phát tăng thêm	
1				
2				
...				
....				
30				
31				

12

**BẢNG 3. BẢNG KÊ THANH TOÁN CÔNG SUẤT
THỊ TRƯỜNG TRONG THÁNG**

Ngày giao dịch	Thanh toán công suất thị trường, (VNĐ)
1	
2	
...	
...	
....	
30	
31	
Tổng cộng	

**BẢNG 4. BẢNG KÊ THANH TOÁN
DỊCH VỤ ĐIỀU KHIỂN TẦN SỐ THỨ CẤP**

Ngày giao dịch	Thanh toán dịch vụ điều khiển tần số thứ cấp (VNĐ)
1	
2	
...	
...	
....	
30	
31	
Tổng cộng	

BẢNG 5. BẢNG KÊ SẢN LƯỢNG THANH TOÁN NGOÀI THỊ TRƯỜNG

Ngày giao dịch	Giờ	Tên nhà máy điện		
		Tên tổ máy	Tên tổ máy	Tên tổ máy
		Sản lượng, MWh	Sản lượng, MWh	Sản lượng, MWh
1				
2				
...				
...				
....				
30				
31				
Tổng cộng				

II. BẢNG KÊ THANH TOÁN THÁNG TRÊN THỊ TRƯỜNG ĐIỆN GIAO NGAY CỦA ĐƠN VỊ BÁN BUÔN ĐIỆN

**Bảng 6. BẢNG KÊ THÁNG THANH TOÁN THỊ TRƯỜNG ĐIỆN GIAO
NGAY CỦA ĐƠN VỊ BÁN BUÔN ĐIỆN / TỪ CÁC NHÀ MÁY ĐIỆN ĐƯỢC
PHÂN BỐ HỢP ĐỒNG**

Ngày giao dịch	Khoản thanh toán thị trường giao điện ngay mua từ các nhà máy điện được phân bổ hợp đồng $C_{m1}(l,D)$ (Đồng)
1	
2	
...	
....	
31	
Tổng cộng	$TC_{m1}(l,M) = \sum C_{m1}(l,D)$

✓

**Bảng 7. BẢNG KÊ THÁNG THANH TOÁN THỊ TRƯỜNG ĐIỆN GIAO
NGAY CỦA ĐƠN VỊ BÁN BUÔN ĐIỆN / NHÀ MÁY ĐIỆN g KÝ HỢP ĐỒNG
TRỰC TIẾP**

Ngày giao dịch	Khoản thanh toán thị trường điện giao ngay mua từ các nhà máy điện được phân bổ hợp đồng $C_{m2}(l,g,D)$	Sản lượng điện mua theo giá thị trường từ nhà máy điện ký hợp đồng trực tiếp $Q_{m2}(l,g,D)$	Giá thanh toán khác $Uplift(g,M)$ Đồng/kWh	Tổng chi phí mua điện theo giá thị trường điện giao ngay của ĐVMB l từ NMĐ g – $TC_{m2}(l,g,M)$ (Đồng)
1				
2				
...				
....				
31				
Tổng cộng	$\Sigma C_{m2}(l,g,D)$	$Q_{m2}(l,g,M) = \Sigma Q_{m2}(l,g,D)$		$TC_{m2}(l,g,M) = \Sigma C_{m2}(l,g,D) + Q_{m2}(l,g,M) * Uplift_M$

✓

Biểu mẫu 16 - Mẫu xác nhận các sự kiện

ĐƠN VỊ PHÁT ĐIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

BẢNG XÁC NHẬN SỰ KIỆN THÁNG M NĂM N

NHÀ MÁY ĐIỆN: TÊN NHÀ MÁY ĐIỆN

Bảng 1. BẢNG XÁC NHẬN LẦN KHỞI ĐỘNG ĐƯỢC THANH TOÁN CHI PHÍ KHỞI ĐỘNG

Tổ máy y/l ò má y	Lý do ngừng tổ máy/ lò máy	Thời điểm hoàn thành lệnh ngừng tổ máy/lò máy		Thời điểm khởi động		Thời điểm hoàn thành lệnh khởi động			Nhiên liệu	Cấu hình	Ghi chú
		Ngày (dd-mm- yyyy)	Giờ (hh:mm)	Ngày (dd-mm- yyyy)	Giờ (hh:mm)	Ngày (dd-mm- yyyy)	Giờ (hh:mm)				

Bảng 2. BẢNG XÁC NHẬN KHỞI ĐỘNG, NGỪNG MÁY ĐỂ KHÔNG TÍNH SẢN LƯỢNG ĐIỆN NĂNG PHÁT SAI KHÁC SO VỚI LỆNH ĐIỀU ĐỘ

Tổ máy	Thời điểm lệnh ngừng máy hoặc lệnh thay đổi công suất về 0		Thời điểm hoàn thành lệnh ngừng máy		Thời điểm hoàn thành lệnh khởi động		Thời điểm tổ máy đạt lệnh điều độ hoặc đạt công suất phát ổn định thấp nhất		Ghi chú
	Ngày (dd-mm- yyyy)	Giờ (hh:mm)	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	Ngày (dd-mm- yyyy)	Giờ (hh:mm)	Ngày (dd-mm- yyyy)	Giờ (hh:mm)	

Bảng 3. BẢNG XÁC NHẬN THỜI ĐIỂM TỔ MÁY CHẠY THÍ NGHIỆM

Tổ máy	Thời điểm bắt đầu		Thời điểm kết thúc		Cấu hình	Tỉ lệ % không phải nhiên liệu chính	Ghi chú
	Ngày (dd-mm- yyyy)	Giờ (hh:mm)	Ngày (dd-mm- yyyy)	Giờ (hh:mm)			

2

Bảng 4. BẢNG XÁC NHẬN THỜI ĐIỂM TỔ MÁY ĐÃ CÓ KẾ HOẠCH NGỪNG MÁY ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT NHƯNG VẪN PHẢI PHÁT CÔNG SUẤT THEO YÊU CẦU CỦA NSMO

Tổ máy	Thời điểm bắt đầu		Thời điểm kết thúc		Ghi chú
	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	

Bảng 5. BẢNG XÁC NHẬN THỜI ĐIỂM NHÀ MÁY TÁCH LƯỚI PHÁT ĐỘC LẬP

Tổ máy	Thời điểm bắt đầu		Thời điểm kết thúc		Ghi chú
	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	

Bảng 6. BẢNG XÁC NHẬN THỜI ĐIỂM NỐI LƯỚI KHU VỰC NHẬN ĐIỆN MUA TỪ NƯỚC NGOÀI

Tổ máy	Thời điểm bắt đầu		Thời điểm kết thúc		Ghi chú
	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	

Bảng 7. BẢNG XÁC NHẬN THỜI ĐIỂM NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN PHÁT CÔNG SUẤT LỚN HƠN CÔNG SUẤT CÔNG BỐ TRONG BẢN CHÀO GIÁ LẬP LỊCH CHU KỲ TỚI THEO YÊU CẦU CỦA NSMO

Tổ máy	Thời điểm bắt đầu		Thời điểm kết thúc		Ghi chú
	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	

12

Bảng 8. BẢNG XÁC NHẬN THỜI GIAN TỔ MÁY BỊ SỰ CỐ Kéo DÀI QUÁ 72 GIỜ

Tổ máy	Thời điểm bắt đầu sự cố		Thời điểm kết thúc sự cố		Ghi chú
	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	

Bảng 9. BẢNG XÁC NHẬN THỜI GIAN TỔ MÁY SỬA CHỮA Kéo DÀI SO VỚI KẾ HOẠCH ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

Tổ máy	Thời điểm tổ máy bắt đầu tách ra sửa chữa theo kế hoạch		Thời điểm tổ máy kết thúc sửa chữa theo kế hoạch		Thời điểm tổ máy bắt đầu tách ra sửa chữa theo thực tế		Thời điểm tổ máy kết thúc sửa chữa theo thực tế		Ghi chú
	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	

Bảng 10. BẢNG XÁC NHẬN THỜI ĐIỂM NHÀ MÁY ĐIỆN VẬN HÀNH TRONG THỜI GIAN THIẾU NHIÊN LIỆU

Thời điểm bắt đầu		Thời điểm kết thúc		Ghi chú
Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	

Bảng 11. BẢNG XÁC NHẬN THỜI ĐIỂM TỔ MÁY PHÁT HOẶC NHẬN CÔNG SUẤT PHẢN KHÁNG TRONG CHẾ ĐỘ CHẠY BÙ ĐỒNG BỘ

Tổ máy	Thời điểm bắt đầu		Thời điểm kết thúc		Ghi chú
	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	

Bảng 12. BẢNG XÁC NHẬN THỜI ĐIỂM TỔ MÁY THAM GIA DỊCH VỤ ĐIỀU KHIỂN TẦN SỐ THỨ CẤP THEO CHỈ ĐỊNH CỦA NSMO

Tổ máy	Thời điểm bắt đầu		Thời điểm kết thúc		Ghi chú
	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	

Bảng 13. BẢNG XÁC NHẬN THỜI ĐIỂM VẬN HÀNH CHU TRÌNH ĐƠN

Tổ máy	Thời điểm bắt đầu		Thời điểm kết thúc		Ghi chú
	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	

Bảng 14. BẢNG XÁC NHẬN CHUYỂN ĐỔI NHIÊN LIỆU

Tổ máy	Cấu hình	Chế độ chuyển đổi	Thời điểm bắt đầu chuyển đổi		Thời điểm hoàn thành lệnh chuyển đổi		Thời điểm bắt đầu ngừng chế độ chuyển đổi		Thời điểm kết thúc chuyển đổi hoặc ngừng máy		Tỉ lệ % không phải nhiên liệu chính	Ghi chú
			Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)		

Bảng 15. BẢNG XÁC NHẬN SỰ KIẾN DIM

BẢNG XÁC NHẬN SỰ KIẾN THÁNG M NĂM N

NHÀ MÁY ĐIỆN: TÊN NHÀ MÁY ĐIỆN

BIÊN BẢN HIỆU CHỈNH LỆNH DIM ĐÃ ĐƯỢC THỐNG NHẤT

STT	ID Lệnh	Tổ máy	Nội dung	Lý do	Ghi chú

Bảng 16. BẢNG XÁC NHẬN SỰ KIẾN SỬA CHỮA NGOÀI KẾ HOẠCH

Tổ máy	Thời điểm bắt đầu sửa chữa theo lịch công tác		Thời điểm kết thúc sửa chữa theo lịch công tác		Thời điểm bắt đầu sửa chữa thực tế		Thời điểm kết thúc sửa chữa thực tế		Ghi chú
	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	

Bảng 17. BẢNG XÁC NHẬN SỰ KIẾN KHỞI ĐỘNG QUÁ 2 GIỜ

Tổ máy	Thời điểm ngừng máy		Thời điểm lệnh khởi động		Thời điểm hòa lưới		Ghi chú
	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	

Bảng 18. Thông tin vận hành các nhà máy điện BOT, nhà máy điện nhập khẩu, nhà máy tham gia dịch vụ phụ**ĐƠN VỊ PHÁT ĐIỆN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20.....

BẢNG XÁC NHẬN SỰ KIẾN THÁNG M NĂM N**NHÀ MÁY ĐIỆN: TÊN NHÀ MÁY ĐIỆN****I. Lệnh điều độ điện tử (DIM)**

STT	Nhà máy	Tổ máy	ID lệnh	Nội dung ra lệnh	Công suất ra lệnh (MW)	Công suất hoàn thành (MW)	Thời điểm BĐTH	Thời điểm hoàn thành	Dừng lệnh	Hoàn thành lệnh	Ghi chú
							Ngày- giờ (dd/mm/yy) (hh:mm)	Ngày- giờ (dd/mm/yy) (hh:mm)			

II. Công suất công bố

Ngày	Tổ máy	Công suất	1	2	...	46	47	48	Ngày
------	--------	-----------	---	---	-----	----	----	----	------

...	TM 1	Pmin							
		Pmax							
		Phụ tải nội bộ (MW)							
	TM 2	Pmin							
		Pmax							
		Phụ tải nội bộ (MW)							
....									
....									
....									

Lý do công bố lại công suất khả dụng (tối đa 500 ký tự, ghi rõ công bố qua phương tiện nào)

.....

III. Sự kiện vận hành

STT	Thời điểm Ngày- giờ (dd/mm/yy) (hh:mm)	Nội dung	Ghi chú

IV. Lịch sửa chữa

STT	Nhà máy	Tổ máy	Thời điểm theo kế hoạch		Thời điểm theo thực tế		Ghi chú
			Bắt đầu	Kết thúc	Bắt đầu	Kết thúc	
1							
2							

12

Biểu mẫu 17 - Khoản thanh toán sai khác trong hợp đồng mua bán điện

ĐƠN VỊ PHÁT ĐIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bảng 1. BẢNG GIÁ THỊ TRƯỜNG TOÀN PHẦN ÁP DỤNG CHO ĐƠN VỊ PHÁT ĐIỆN THÁNG M

Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	...
01/.../...																								
02/.../...																								
03/.../...																								
04/.../...																								
....																								
29/.../...																								
30/.../...																								
31/.../...																								

..., ngày.... tháng.....năm
ĐƠN VỊ PHÁT ĐIỆN
(Ký và đóng dấu)

✓

Bảng 2. BẢNG TỔNG HỢP KHOẢN THANH TOÁN SAI KHÁC TRONG HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN THÁNG M

Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	...	Tổng
01/.../...																									
02/.../...																									
03/.../...																									
....																									
31/.../...																									
Tổng																									

..., ngày.... tháng.....năm

ĐƠN VỊ PHÁT ĐIỆN

(Ký và đóng dấu)

✓

Biểu mẫu 18 - Thông tin vận hành

Bảng 1. BẢNG THÔNG BÁO NGỪNG MÁY DO SỰ CỐ

Tổ máy	Thời điểm bắt đầu		Thời điểm kết thúc		Nội dung	Ghi chú
	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)		

Bảng 2. BẢNG THÔNG BÁO NGỪNG MÁY SỬA CHỮA THEO KẾ HOẠCH

Tổ máy	Thời điểm bắt đầu		Thời điểm kết thúc		Nội dung	Ghi chú
	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)	Ngày (dd-mm-yyyy)	Giờ (hh:mm)		

Đơn vị phát điện cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của các thông tin về vận hành của nhà máy.

..., ngày..... tháng.....năm

ĐƠN VỊ PHÁT ĐIỆN

(Ký và đóng dấu)

5

Biểu mẫu 19 - Đăng ký tài khoản truy cập hệ thống thông tin**CÔNG TY****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**PHIẾU ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN TRUY CẬP
HỆ THỐNG THÔNG TIN**

Kính gửi : Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia

Đơn vị đăng ký : Công ty

Điện thoại :; Fax: ; Email:

Đề nghị Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia (Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện) cấp quyền truy cập cho các tài khoản có mục đích sử dụng đăng ký dưới đây truy cập hệ thống thông tin thị trường.

STT	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Xem thông tin vận hành hệ thống trên trang web	Trang web công bố các thông tin công khai đại chúng về hệ thống điện và thị trường điện tới người dùng và phục vụ trao đổi thông tin vận hành hệ thống giữa Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia và các đơn vị.
2	Công bố thông tin vận hành hệ thống trên trang web	
3	Xem thông tin vận hành thị trường trên trang web	Trang web phục vụ chào giá và trao đổi thông tin nội bộ thị trường điện giữa Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia và các đơn vị.
4	Công bố thông tin thị trường điện, chào giá qua trang web và chào giá qua đường FTP.	

Chúng tôi xin cam đoan sẽ sử dụng các thông tin và dịch vụ trên hệ thống thông tin thị trường theo đúng quy định hiện hành về thị trường điện và Luật Điện lực. Nếu sử dụng sai quy định chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Giám đốc

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

✓

Biểu mẫu 20 - Đăng ký cấp lại tài khoản truy cập hệ thống thông tin**CÔNG TY****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**PHIẾU ĐĂNG KÝ CẤP LẠI TÀI KHOẢN NGƯỜI DÙNG TRUY CẬP
CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THỊ TRƯỜNG ĐIỆN**

Kính gửi : Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia

Đơn vị đăng ký : Công ty

Điện thoại :; Fax:.....; Email:

Đề nghị Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia (Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện) cấp lại quyền truy cập cho các tài khoản có mục đích sử dụng đăng ký dưới đây truy cập hệ thống thông tin thị trường

Lý do cấp lại:

STT	Mục đích sử dụng	Tên tài khoản
1	Xem thông tin vận hành hệ thống trên trang web	
2	Công bố thông tin vận hành hệ thống trên trang web	
3	Xem thông tin vận hành thị trường trên trang web	
4	Công bố thông tin thị trường điện, chào giá qua trang web và chào giá qua đường FTP.	

Chúng tôi xin cam đoan sẽ sử dụng các thông tin và dịch vụ trên hệ thống thông tin thị trường theo đúng quy định hiện hành về thị trường điện và Luật Điện lực. Nếu sử dụng sai quy định chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Giám đốc

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

✓

Phần dành cho Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia
Đơn vị được cấp tài khoản:

Ngày cấp tài khoản :/...../..... (dd/mm/yyyy)

Đồng ý cấp quyền truy cập cho các tài khoản đăng ký như sau:

STT	Mục đích sử dụng	Tên tài khoản	Mật khẩu
1	Xem thông tin vận hành hệ thống trên trang web		
2	Công bố thông tin vận hành hệ thống trên trang web		
3	Xem thông tin vận hành thị trường trên trang web		
4	Công bố thông tin thị trường điện, chào giá qua trang web và chào giá qua đường FTP.		

Lưu ý: Đổi mật khẩu tại lần truy cập đầu tiên.

Ghi

chú:.....

..

Giám đốc

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

✓

**Biểu mẫu 21 - Đăng ký tài khoản truy cập cổng thông tin điện tử đăng ký sửa
chữa nguồn/lưới điện**

CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

**PHIẾU ĐĂNG KÝ CẤP TÀI KHOẢN NGƯỜI DÙNG TRUY CẬP
CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THỊ TRƯỜNG ĐIỆN ĐĂNG KÝ SỬA
CHỮA NGUỒN/LƯỚI ĐIỆN**

Kính gửi : Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia

Đơn vị đăng ký : Công ty

Điện thoại :; Fax:..... ; Email:

Đề nghị Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia (Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện) cấp tài khoản truy cập Cổng thông tin điện tử cho các cán bộ theo danh sách sau:

STT	Họ tên	Phòng, chức vụ	Quyền (lập phiếu /gửi NSMO)	Chữ ký	Số di động	Địa chỉ email
1						
2						
3						

Chúng tôi xin cam đoan sẽ sử dụng Cổng thông tin điện tử theo đúng các quy định hiện hành. Nếu sử dụng sai quy định chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Giám đốc

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phần dành cho Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia
Đơn vị được cấp tài khoản:

Ngày cấp tài khoản :/...../..... (dd/mm/yyyy)

Đồng ý cấp quyền truy cập cho các tài khoản đăng ký như sau:

STT	Họ tên	Phòng, chức vụ	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Quyền
1					
2					
3					

Lưu ý: Đổi mật khẩu tại lần truy cập đầu tiên.

Ghi

chú:.....

..

Giám đốc

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

12

**Biểu mẫu 22 - Đăng ký tài khoản người dùng truy cập
hệ thống quản lý mệnh lệnh điều độ (DIM)**

CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

**PHIẾU ĐĂNG KÝ CẤP TÀI KHOẢN NGƯỜI DÙNG
TRUY CẬP HỆ THỐNG QUẢN LÝ MỆNH LỆNH ĐIỀU ĐỘ (DIM)**

Kính gửi : Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia
Đơn vị đăng ký : Công ty
Điện thoại :; Fax:..... ; Email:
Thông tin cài đặt:

STT	Máy tính	Thông tin chi tiết
1	Máy chủ cơ sở dữ liệu	IP: Tên Cơ sở dữ liệu:
2	Máy trạm cài DIM operator	IP: ComputerID:

Đề nghị Quý Công ty cấp tài khoản truy cập hệ thống quản lý mệnh lệnh điều độ (DIM) cho các Trưởng ca của Đơn vị theo danh sách sau:

STT	Họ tên	Phòng, chức vụ	Quyền (Thực thi/Xem)
1			
2			
3			

Chúng tôi xin cam đoan sẽ sử dụng hệ thống DIM theo đúng các quy định hiện hành. Nếu sử dụng sai quy định chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Giám đốc

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phần dành cho Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia
Đơn vị được cấp tài khoản:

Ngày cấp tài khoản :/...../..... (dd/mm/yyyy)

Đồng ý cấp quyền truy cập cho các tài khoản đăng ký như sau:

STT	Họ tên	Phòng, chức vụ	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Quyền
1					
2					
3					

Lưu ý: Đổi mật khẩu tại lần truy cập đầu tiên.

Ghi chú:

.....

Giám đốc

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

12